



NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập **TIẾNG VIỆT** SACHHOC.COM



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)

TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập **TIẾNG VIỆT**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

(2), (3), (4): Bài tập tự chọn

M: Mẫu



Chữa lỗi



Tự đánh giá

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, tập hai
tr.: trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai là tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa **Tiếng Việt 3, tập hai – Chân trời sáng tạo**. Các bài tập được biên soạn theo sát từng bài học trong sách giáo khoa, nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học.

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ bộ sách **Tiếng Việt 3 – Chân trời sáng tạo**.

Các tác giả

BỐN MÙA MỞ HỘI (Tuần 19 – 20)

Bài 1:	Chiếc áo của hoa đào	6
Bài 2:	Đua ghe ngo	8
Bài 3:	Rộn ràng hội xuân	10
Bài 4:	Độc đáo lễ hội đèn Trung thu	13

NGHỆ SĨ TÍ HON (Tuần 21 – 22)

Bài 1:	Từ bản nhạc bị đánh rơi	15
Bài 2:	Tin quảng cáo	18
Bài 3:	Nghệ nhân Bát Tràng	20
Bài 4:	Tiếng đàn	23

NIỀM VUI THỂ THAO (Tuần 23 – 24)

Bài 1:	Cuộc chạy đua trong rừng	25
Bài 2:	Cô gái nhỏ hoá "kình ngư"	27
Bài 3:	Chơi bóng với bố	29
Bài 4:	Ngọn lửa Ô-lim-pích	32

THIÊN NHIÊN KÌ THÚ (Tuần 25 – 26)

Bài 1:	Giọt sương	34
Bài 2:	Những đám mây ngũ sắc	37
Bài 3:	Chuyện hoa, chuyện quả	38
Bài 4:	Mùa xuân đã về	42

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tuần 27)

Tiết 2	43
Tiết 3	45
Tiết 4	46

Tiết 5	47
Tiết 6	49
Tiết 7	50

QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP (Tuần 28 – 29)

Bài 1:	Nắng phương Nam	51
Bài 2:	Trái tim xanh	53
Bài 3:	Vàm Cỏ Đông	54
Bài 4:	Cảnh làng Dạ	58

ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU (Tuần 30 – 31)

Bài 1:	Hai Bà Trưng	59
Bài 2:	Một điểm đến thú vị	61
Bài 3:	Non xanh nước biếc	62
Bài 4:	Mênh mông mùa nước nổi	65

MỘT MÁI NHÀ CHUNG (Tuần 32 – 33 – 34)

Bài 1:	Cậu bé và mẫu san hô	67
Bài 2:	Hương vị Tết bốn phương	69
Bài 3:	Một mái nhà chung	70
Bài 4:	Đi tàu trên sông Von-ga	74
Bài 5:	Cốc kiệu Trời	76
Bài 6:	Bồ câu hiếu khách	80

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tuần 35)

Tiết 2	81
Tiết 3	82
Đánh giá cuối học kì II	84

BỐN MÙA MỞ HỘI

(Tuần 19 – 20)

Bài 1: Chiếc áo của hoa đào (SGK, tr.10)

- Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về lễ hội.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Tên lễ hội:

.....



Cảnh vật:

.....
.....
.....
.....
.....



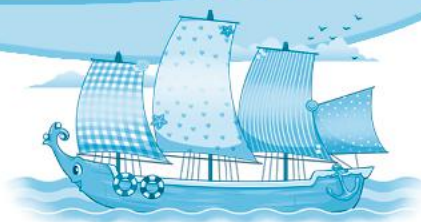
Con người:

.....
.....
.....
.....
.....

Chân trời sáng tạo



.....
.....



2. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Gọi tên lễ hội

M: lễ hội Đền Hùng



b. Gọi tên hoạt động trong lễ hội

M: gói bánh chưng



c. Chỉ không khí của lễ hội

M: não



d. Chỉ cảm xúc của người tham gia lễ hội

M: hào hứng

Chân trời sáng tạo

3. Viết 1 – 2 câu về hoạt động trong lễ hội em đã chứng kiến hoặc tham gia.

M: Chúng em tham gia gói bánh chưng.

A large sheet of graph paper with a grid of small squares. The grid is composed of 20 columns and 15 rows of squares. The lines are light blue and the background is white.

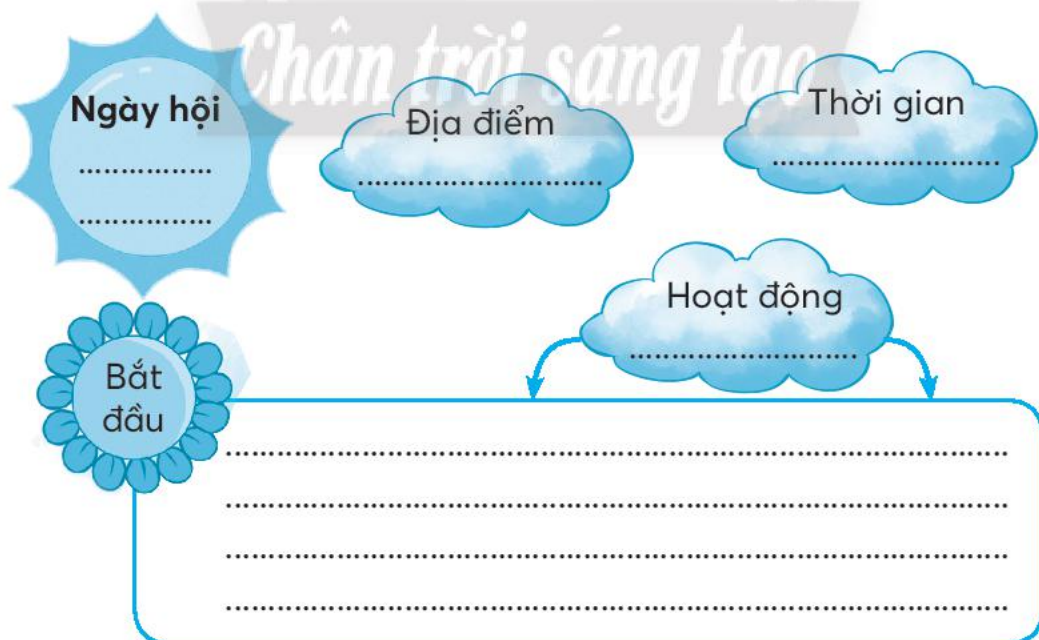
4. Đánh số thứ tự vào ☐ để sắp xếp các câu sau thành đoạn văn:

- ☐ Mở đầu Ngày hội Bánh chưng xanh là chương trình văn nghệ đặc sắc.
- ☐ Các khối lớp toả về từng khu vực đã quy định để thực hành gói bánh.
- ☐ Các bạn thích thú khi tự tay sắp lá, đong gạo, đỗ, xếp thịt vào khuôn và gói lại.
- ☐ Sau tiết mục trống hội, chúng em được hướng dẫn cách gói bánh chưng.
- ☐ Nhìn những cặp bánh được buộc lạt vuông vức, chúng em như thấy mùa xuân đã đến thật gần.



Bài 2: Đua ghe ngo (SGK, tr.14)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn thuật lại một ngày hội em đã chứng kiến.





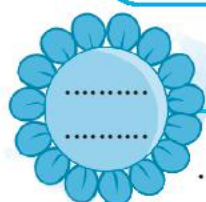
.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....



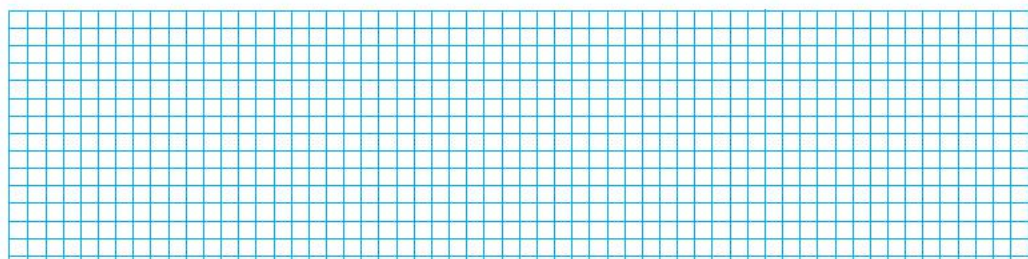
Chân trời sáng tạo

.....

.....

.....

.....



Bài 3: Rộn ràng hội xuân (SGK, tr.17)

- 1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin chính sau khi đọc một bài đọc về lễ hội.**

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

Tên lễ hội:

 Thời gian tổ chức:



 Hoạt động chính:

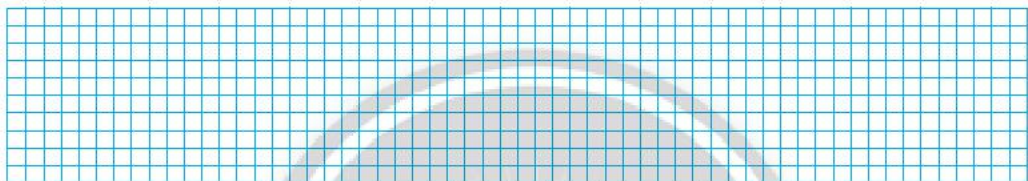
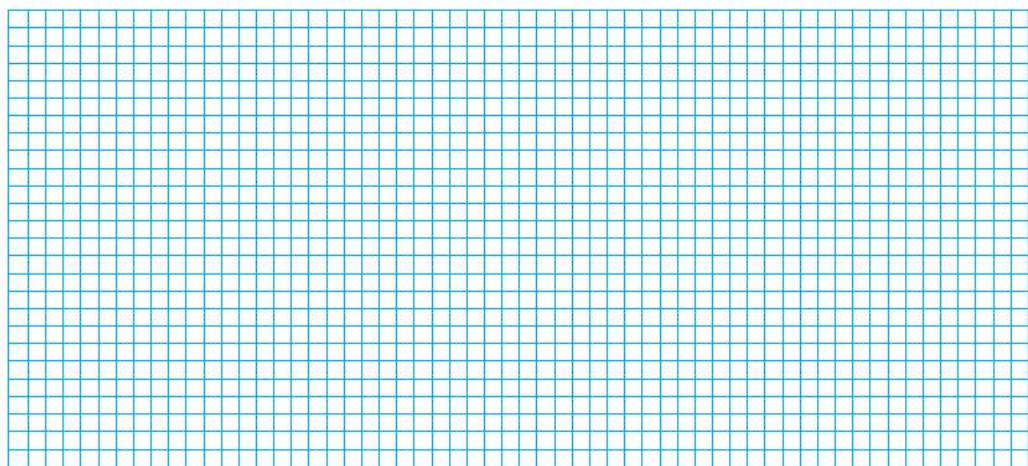


Chân trời sáng tạo



- 2. Nghe – viết:** Lễ hội hoa nước Ý (SGK, tr.18).





3. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

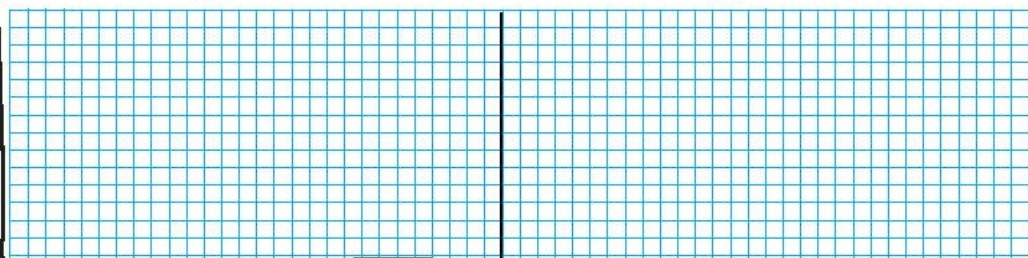
- a. (sắc, xắc): Các cô gái đeo chiếc vải nhỏ nhỏ, có tua bằng chỉ ngũ
- b. (sinh, xinh): Cô mèo tam thể vừa bốn chú mèo con rất
- c. (say, xay): Ru bé ngủ, rồi bà đi bột làm bánh.

(4) Viết từ ngữ:

a. Có hai tiếng cùng bắt đầu bằng:

• Chữ **ch**

• Chữ **tr**



b. Chứa tiếng có:

- Thanh hỏi

- Thanh ngã

[illegible]

5. Gạch dưới các câu nêu yêu cầu, đề nghị có trong đoạn văn sau:

Chúng tôi đi xem múa rối nước. Má nhắc:

- Con hãy nắm chặt tay em! Đừng để em lạc đó!
- Dạ, con nhớ rồi.

Thế mà vừa thấy màn đá banh dưới nước, anh em tôi đã vỗ tay reo hò.

Trần Quốc Toàn

* Cuối mẫu câu vừa tìm được có dấu:

6. Điền dấu câu phù hợp vào □.

Cô Mùa Xuân xúc động nhìn theo bóng hoa mi ☐ Nước mắt
cô lãng lã dài ☐ Cô thì thầm:

- Hót đi ☐ Hót nữa đi, hoạ mi nhé ☐ Từ nay, em sẽ là sứ giả của mùa xuân ☐ Tiếng em là tiếng của mùa xuân.

Theo Trần Hoài Dương

7. Viết các câu khiến có trong đoạn văn ở bài tập 6.

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.

8. Viết 1 – 2 câu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân của trường.



Bài 4: Đọc đáo lễ hội đèn Trung thu (SGK, tr.20)

1. Viết 1 – 2 câu văn hoặc sáng tác 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loại đèn Trung thu mà em thích.

Đèn ông sao
Sao năm cánh
Sáng lấp lánh
Dưới trăng vàng.



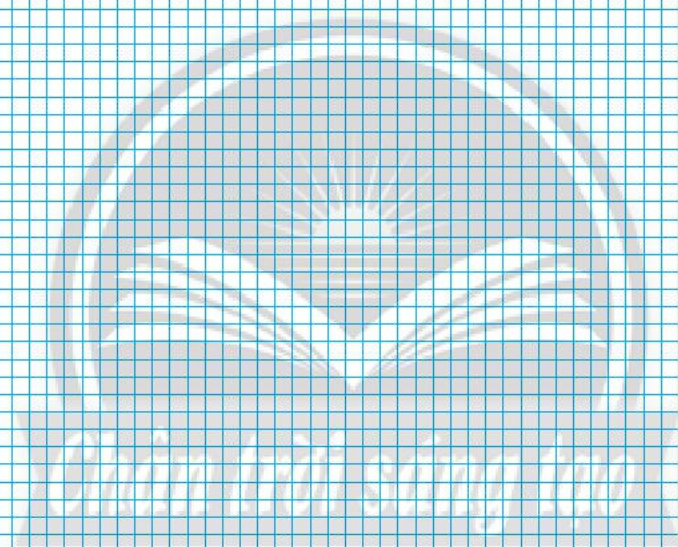
?



?



2. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một ngày hội em đã được chứng kiến.



NGHỆ SĨ TÍ HON

(Tuần 21 – 22)

Bài 1: Từ bản nhạc bị đánh rơi (SGK, tr.24)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thích sau khi đọc một bài thơ về một môn nghệ thuật hoặc một bài thơ thiếu nhi.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:



Hình ảnh đẹp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Cách em tìm bài thơ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

?

.....

.....

.....



2. Viết các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

trống

mĩ thuật

đàn

say mê

• khiêu vũ thể thao

bản nhạc

vui vẻ

trang phục

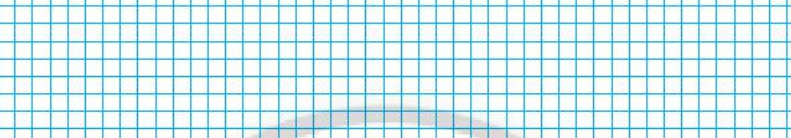
âm nhạc

máy quay phim

hào hứng

qiá vễ

a. Chỉ môn nghệ thuật



b. Chỉ dụng cụ khi tham gia hoạt động nghệ thuật

c. Chỉ cảm xúc khi tham gia hoạt động nghệ thuật

Châu trời sông tự

3. Viết từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người trong tranh dưới đây:



M: ca sĩ – hát

hoa sĩ -

nhạc công -



diễn viên múa

—



người quay phim

—



nhà điêu khắc

—

4. Viết 1 – 2 câu về hoạt động nghệ thuật có từ ngữ ở bài tập 3.

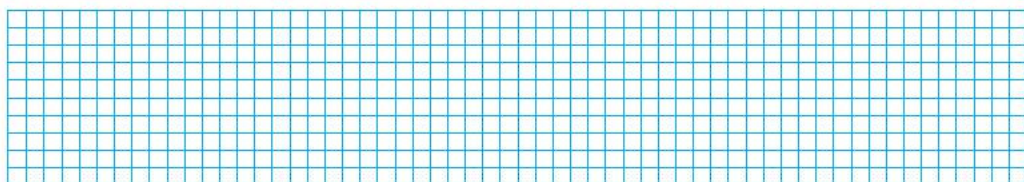
M: Ca sĩ đang hát say sưa.

5. Viết câu hỏi cho từ ngữ được in đậm.

- a. Mô-da nảy ra sáng kiến viết một bản nhạc **để thay thế** cho bản nhạc bị đánh rơi.

- b. **Để tạo ra** những chú heo đất, những người thợ đã miệt mài làm việc.

c. Nhiều người đến đây để chiêm ngưỡng những bức tượng đồng đặc sắc này.



Bài 2: Tin quảng cáo (SGK, tr.28)

1. Viết tên tiết mục biểu diễn trong từng bức vẽ sau vào chỗ trống:



.....



.....



.....



.....

2. Hoàn thành sơ đồ tìm dàn ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong phim hoạt hình em thích:

a. Em có thể nêu tình cảm, cảm xúc của em với nghệ sĩ hoặc nhân vật về:

ấn tượng

hoạt tại hàng

Chân trời

ing tạo

A large grid of graph paper, consisting of 20 columns and 10 rows of squares, intended for drawing a picture.

c. Em dùng những từ ngữ, câu văn nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình?




Bài 3: Nghệ nhân Bát Tràng (SGK, tr.32)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về một môn nghệ thuật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên môn nghệ thuật:



Hình ảnh đẹp:

.....

.....

.....

.....



Hình ảnh ấn tượng:

.....

.....

.....

.....

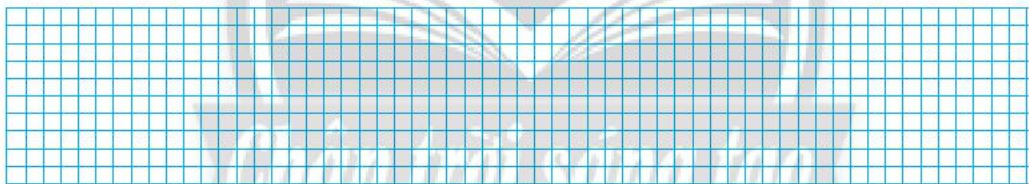
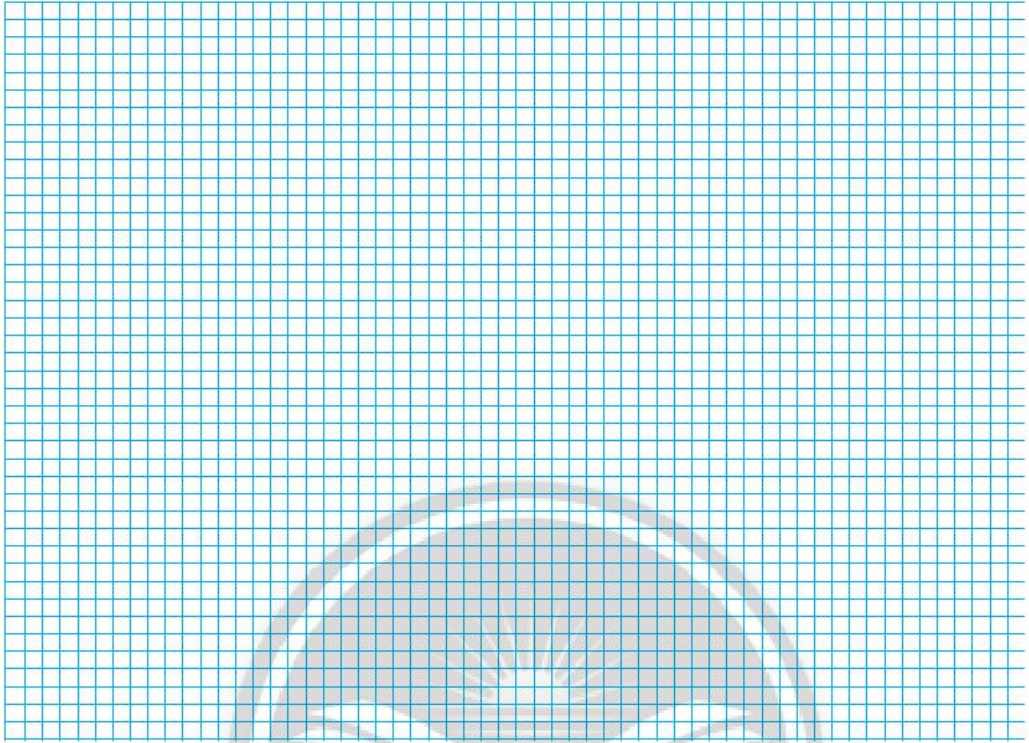
?

.....

.....



2. Nghe – viết: *Sắc màu* (SGK, tr.34).



3. Điền tiếng có vần **iêu** hoặc vần **yêu** vào chỗ trống:

..... mển 

kì 

..... ót 

..... biết 

..... điệu 

..... diễn 

..... khắc 

tin 

..... mùa 

(4) Viết từ ngữ:

a. Chứa tiếng có chữ **l** hoặc chữ **n**, có nghĩa:

- Tên nốt nhạc đứng sau nốt son:
- Trái ngược với **đối**:
- Đồ dùng để đội đầu, làm bằng lá, có hình vòng tròn nhỏ dần:

b. Chứa tiếng có vần **ưc** hoặc vần **ưt**, có nghĩa:

- Món ăn làm bằng củ, quả rim đường:
- Rời ra từng khúc, đoạn:
- Trái ngược với **ngủ**:

5. Gạch dưới từ ngữ biểu thị ý cầu khiến trong mỗi câu dưới đây:

- Bạn hãy đi cùng chúng mình nhé!
- Chúng ta cùng hát lên nào!
- Em nên tô theo các nét đã vẽ!

6. Chuyển các câu kể dưới đây thành câu khiến:

- a. Bé tô màu bức tượng.

[illegible]

- b. Chúng mình đi xem xiếc.

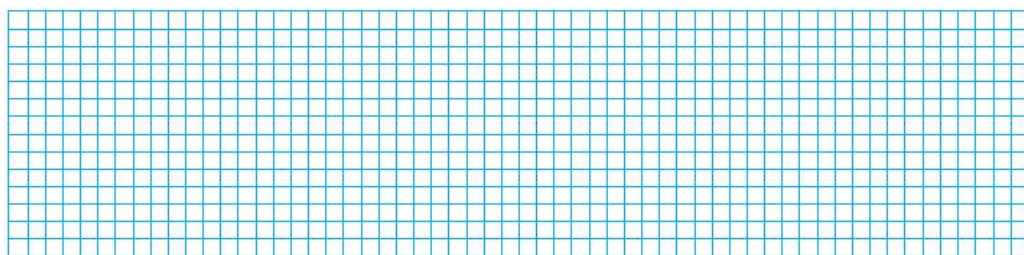
A large rectangular area filled with a light blue grid pattern, intended for drawing.

- c. Các em chọn màu sắc phù hợp với bức vẽ.

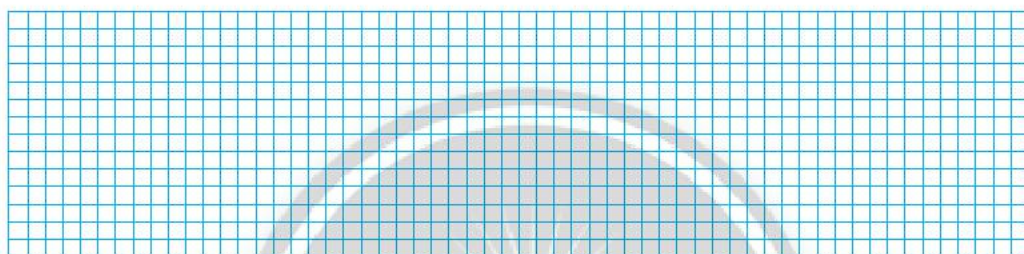
[illegible]

7. Viết 1 – 2 câu khiến để:

a. Mượn bạn một quyển sách



b. Xin phép bố mẹ cho tham gia một câu lạc bộ ở trường



Bài 4: Tiếng đàn (SGK, tr.36)

1. Viết 1 – 2 từ ngữ miêu tả:

a. Tiếng đàn

M: trong trẻo



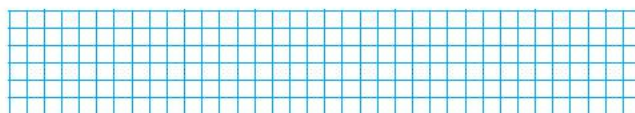
b. Tiếng hát

M: ngọt ngào



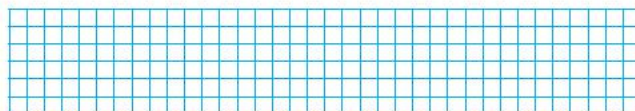
c. Tiếng gió thổi

M: rì rào

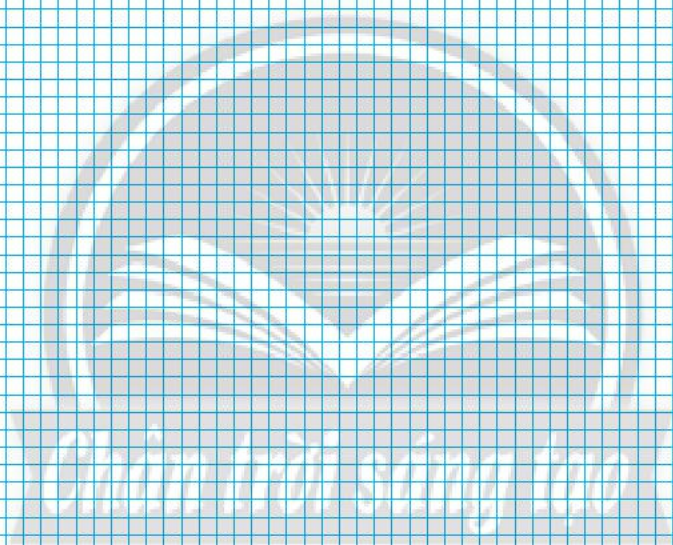


d. Tiếng nước chảy

M: róc rách



2. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) nêu tình cảm, cảm xúc với một nghệ sĩ hoặc một nhân vật trong bộ phim hoạt hình em thích.



3. Trang trí cho bài em vừa viết.



NIỀM VUI THỂ THAO

(Tuần 23 – 24)

Bài 1: Cuộc chạy đua trong rừng (SGK, tr.40)

- Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về thể thao.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

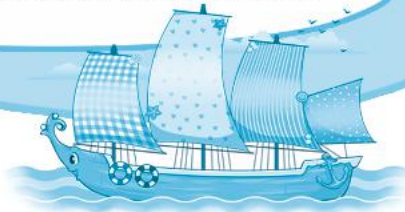
Tên môn thể thao:

Lợi ích của môn thể thao:

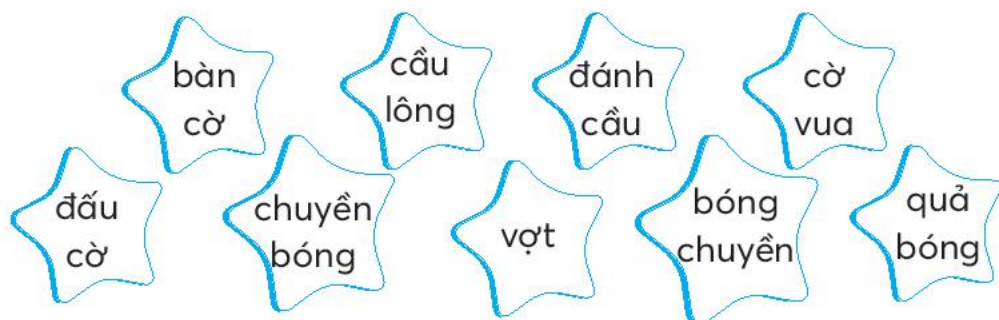
.....
.....
.....
.....



.....
.....



2. Viết các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:



a. Chỉ môn thể thao

b. Chỉ dụng cụ thể thao

c. Chỉ hoạt động thể thao

3. Viết 1 – 2 câu nói về đặc điểm của một dụng cụ thể thao.

M: Chiếc vợt cầu lông mới tinh.

4. Viết tiếp 2 – 3 câu để hoàn thành đoạn văn nói về lợi ích của việc luyện tập thể thao.

Luyện tập thể thao đem lại nhiều lợi ích



Bài 2: Cô gái nhỏ hoá “kình ngư” (SGK, tr.44)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao em đã chứng kiến hoặc tham gia.

Tên trận đấu/ tên môn thể thao:

.....

Địa điểm:

.....

.....

Thời gian:

.....

.....

Bắt đầu



.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết thúc

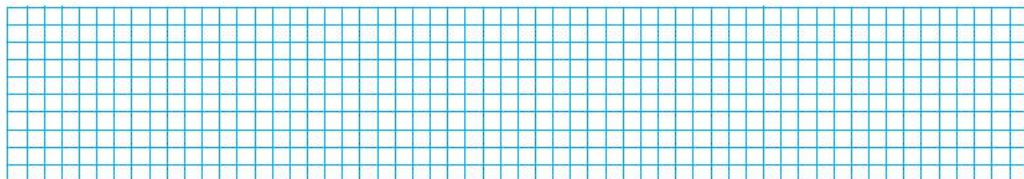


.....

.....

.....

Chân trời sáng tạo



Bài 3: Chơi bóng với bố (SGK, tr.47)

- 1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin chính sau khi đọc một bản tin thể thao.**

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bản tin:

Tên môn thể thao:

Tên báo có bản tin:



Thông tin mới:

.....

.....

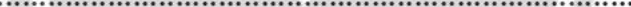
.....



Thông tin thú vị:



?



Chân trời sáng tạo



- 2. Nghe – viết: Cùng vui chơi (SGK, tr.49).**

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue lines. There are no margins, text, or other markings on the page.



3. Điền chữ d hoặc chữ gi vào chỗ trống:

- a. Những cánh hoaấy mỏng manh, dịuàng rung rinh trongó.
- b. Tiếng trống vang lênòn giã như thúcục chúng em nhanh chân đứng thành hàng tập thểục.

(4) Khoanh tròn từ ngữ chưa đúng chính tả và viết lại cho đúng.

a. khắng khiu	miu trí	phụng phịu
lưu giữ	chắt chiu	hoa lịu

b. phẩn khởi	chuyên cần	bân khuâng
vâng lời	múa lân	trong ngần



5. Các câu in nghiêng trong đoạn văn dưới đây dùng để làm gì?

Trận bóng trôi dần về những phút cuối. Cầu thủ lớp 3A dồn hết lên phần sân đối phương. Bất ngờ, cú sút xa từ một cầu thủ lớp 3B làm tất cả ngỡ ngàng.

- A, vào rồi!
- Tuyệt quá!
- 3B vô địch!
- Hoan hô 3B!

Tiếng hò reo vỡ oà sân bóng.

Văn Thành Lê

* Các câu in nghiêng trong đoạn văn dùng để:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Chuyển mỗi câu kể sau thành câu cảm theo hai cách.

M: Sân bóng rộng.

→ Sân bóng rộng quá!

→ Chà, sân bóng rộng thật!

a. Trận đấu hay.

→

→

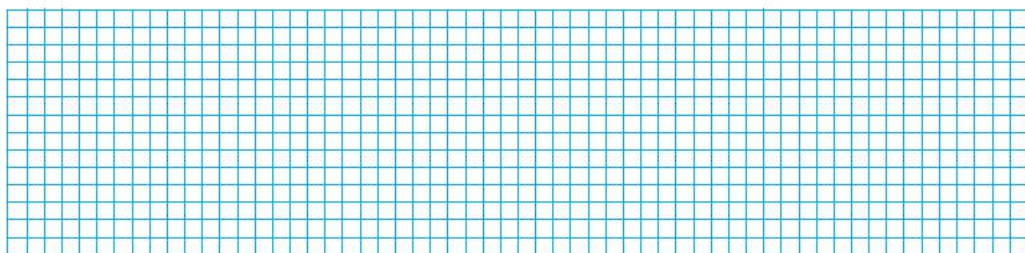
b. Thủ môn bắt bóng giỏi.

→

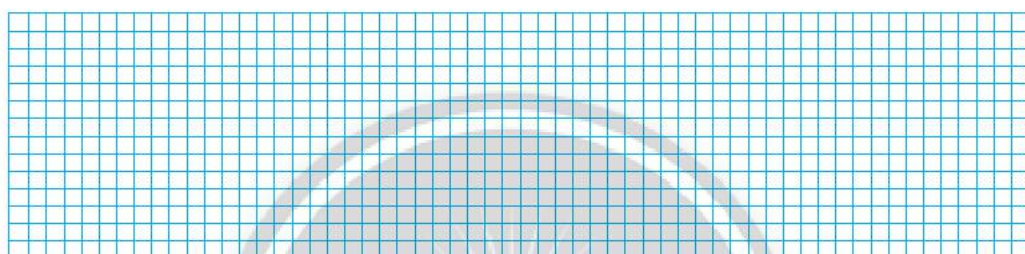
→

7. Viết 1 – 2 câu nêu cảm xúc của em:

a. Khi tham gia luyện tập thể thao

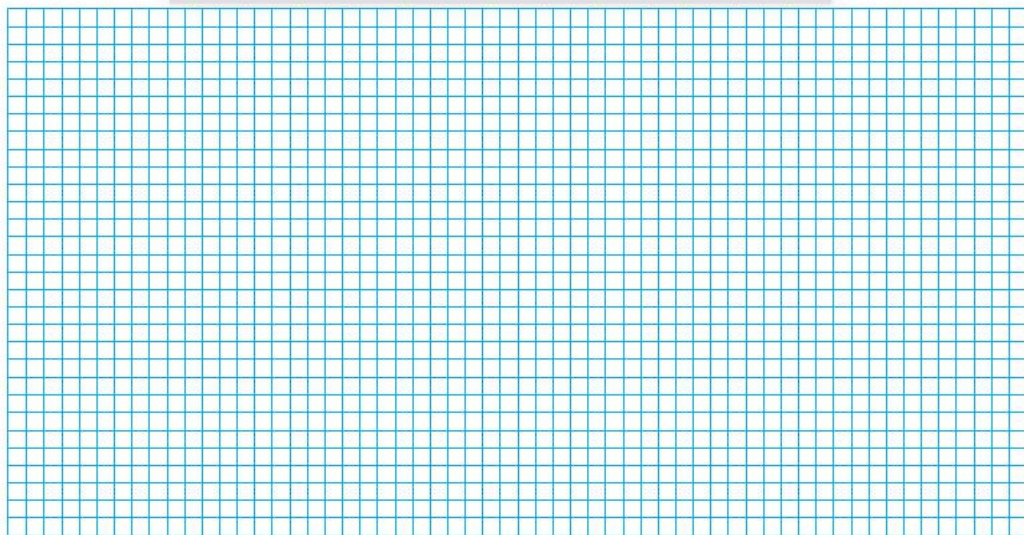


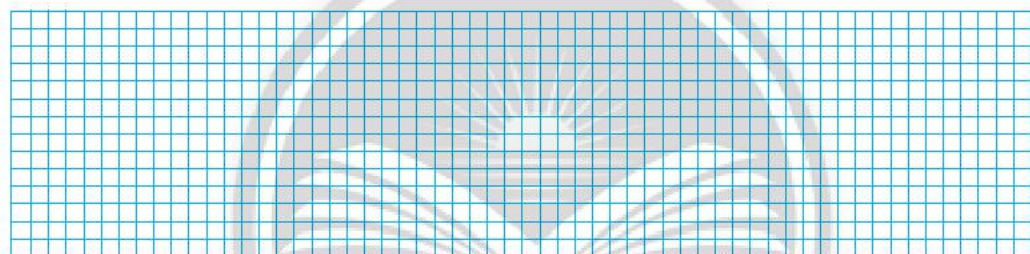
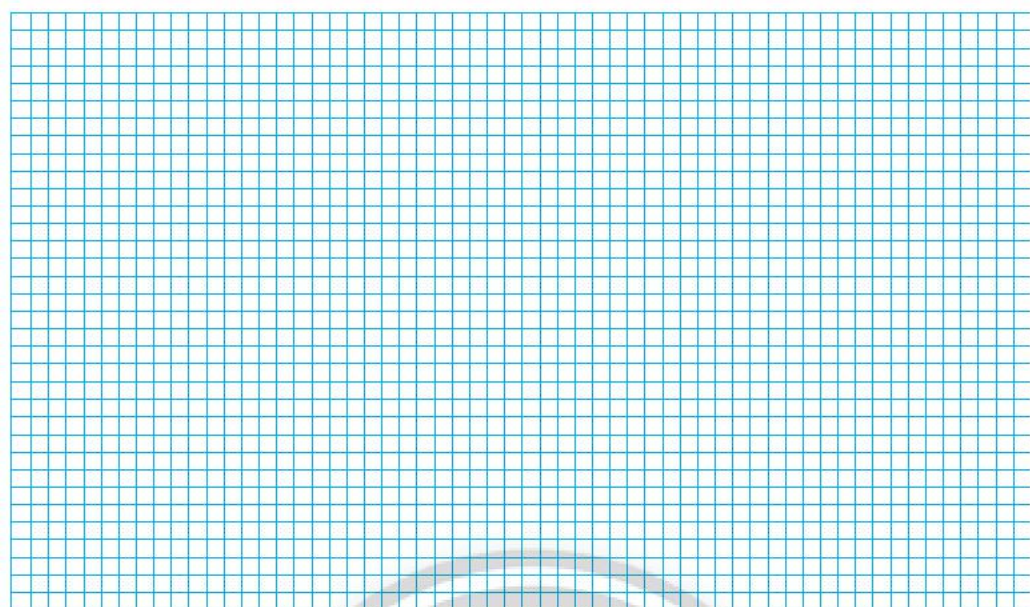
b. Khi chứng kiến hoặc tham gia một trận thi đấu thể thao



Bài 4: Ngọn lửa Ô-lim-pích (SGK, tr.51)

- 1. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một trận thi đấu hoặc một buổi luyện tập thể thao em đã chứng kiến hoặc tham gia.**





- 2. Viết và trang trí thông điệp vận động bạn bè, người thân tham gia luyện tập thể thao.**

.....

.....

.....

.....

.....



THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

(Tuần 25 – 26)

Bài 1: Giọt sương (SGK, tr.54)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ về cây cối hoặc con vật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Tên cây cối hoặc con vật:



Đặc điểm

.....
.....
.....
.....
.....



Hoạt động

.....
.....
.....
.....
.....



Hình ảnh so sánh

Chân trời sáng tạo

.....
.....



.....
.....



2. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

bầu trời

núi rừng

nhà cửa

đường sá

mưa nắng

chim chóc

xe cộ

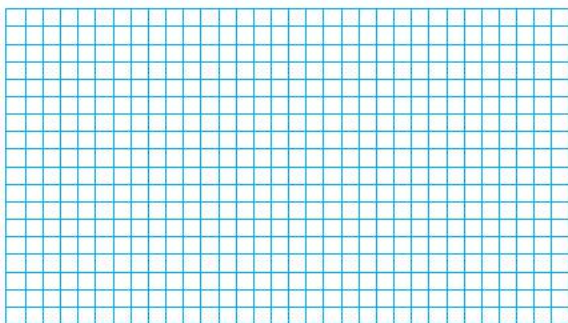
biển cả

sông suối

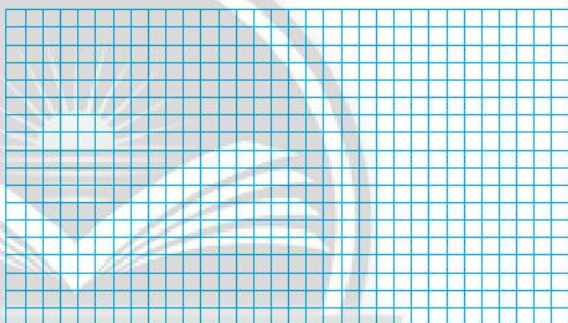
mặt đất

muông thú

a. Những sự vật có sẵn trong thiên nhiên



b. Những sự vật do con người tạo ra



3. Nối từ ngữ chỉ đặc điểm ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ chỉ sự vật ở thẻ màu trắng:

mây trời

trong vắt

đồi núi

màu mỡ

ánh nắng

bồng bềnh

dòng sông

chói chang

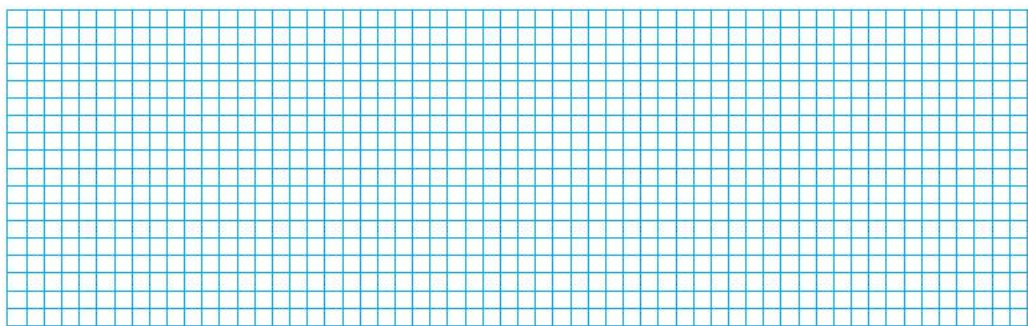
đất đai

trập trùng

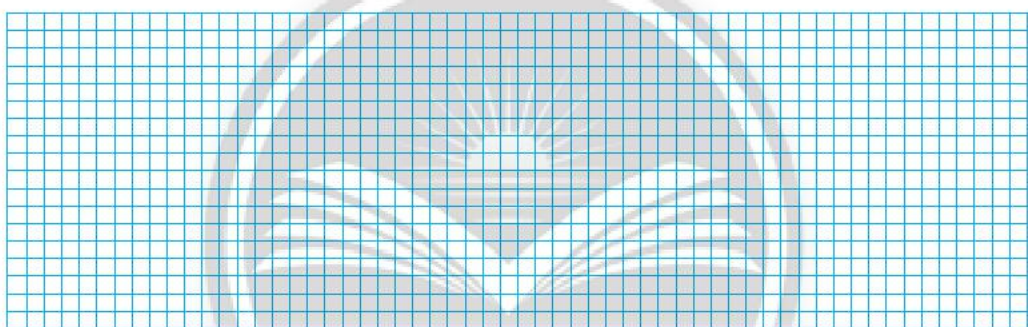
4. Viết 1 – 2 câu nói về vẻ đẹp của:

a. Bầu trời

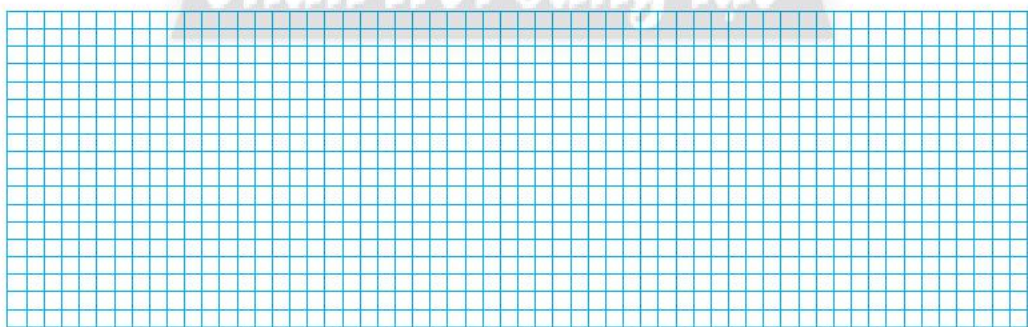
M: Mùa thu, bầu trời xanh thẳm, cao vời vợi.



b. Núi rừng



c. Chim chóc



Bài 2: Những đám mây ngũ sắc (SGK, tr.58)

1. Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn tả một đồ vật em thường dùng khi đi tham quan, du lịch.

Tình cảm

Hình dáng

Kích thước

Màu sắc

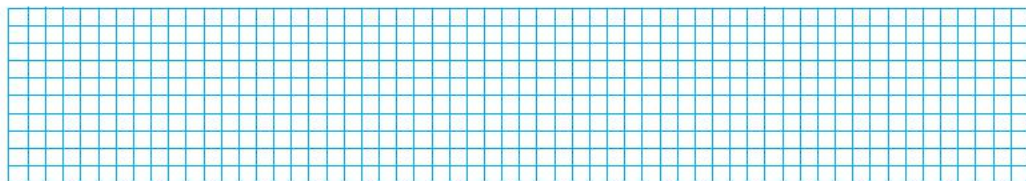
Đặc điểm chung

Tên đồ vật

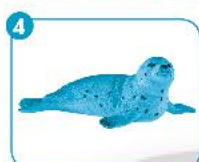
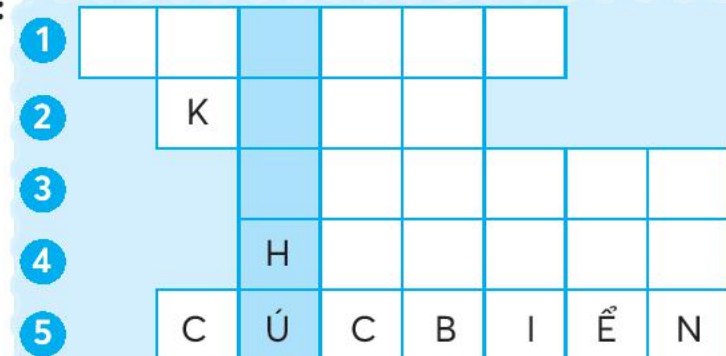
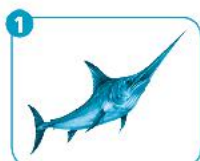
Sử dụng và bảo quản

Đặc điểm nổi bật

Chân trời sáng tạo



2. Giải ô chữ sau:



Bài 3: Chuyện hoa, chuyện quả (SGK, tr.62)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về cây cối hoặc con vật.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên cây cối hoặc con vật:



Hình ảnh đẹp:

.....
.....



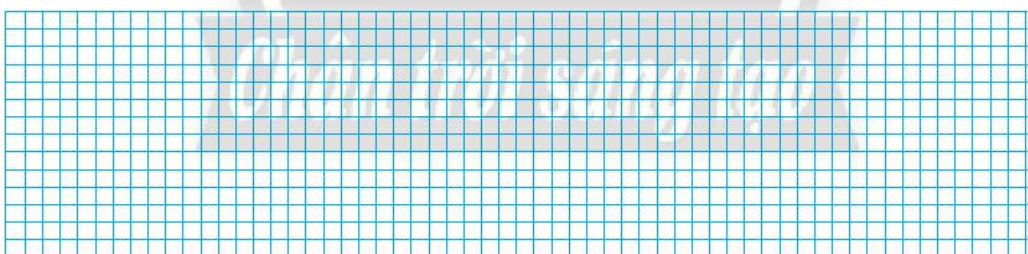
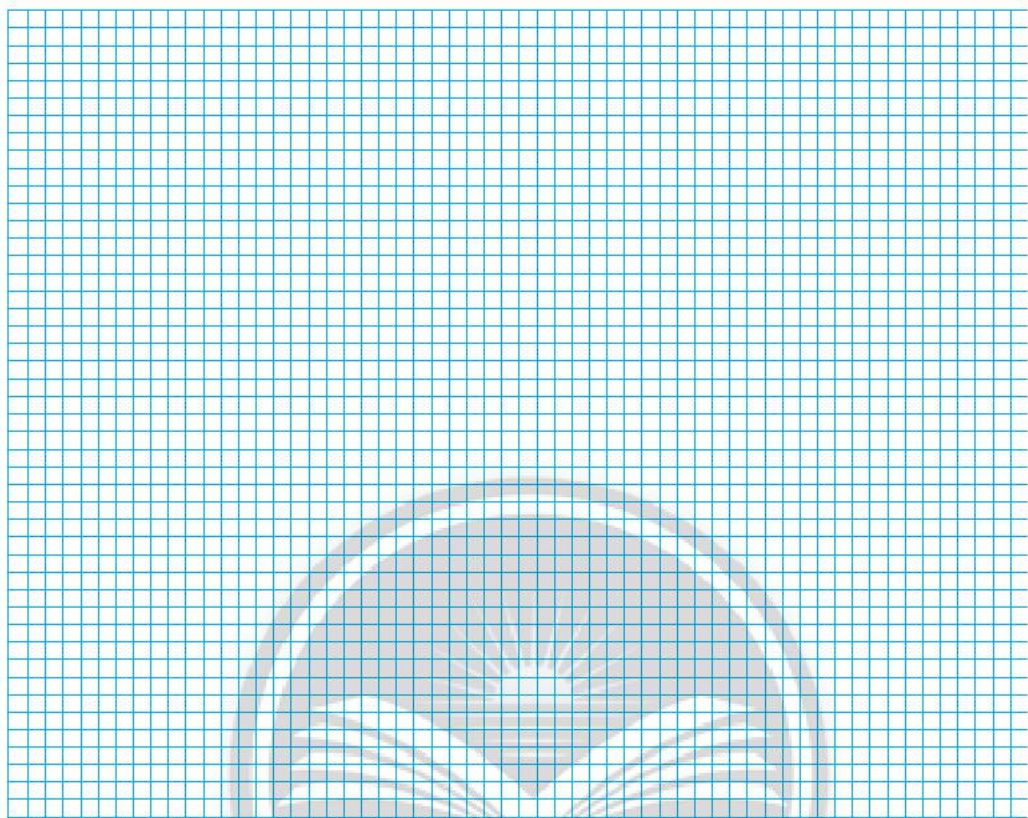
Hình ảnh so sánh:

.....
.....

?

.....
.....

2. Nghe – viết: *Rừng cọ quê tôi* (SGK, tr.64).



3. Điền chữ **d hoặc chữ **gi** vào chỗ trống:**

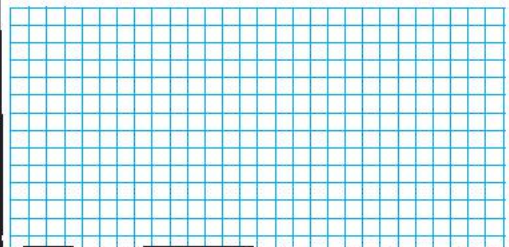
.....ọc theo nhữngòng kênh là những rặng bần cùng những hàng dừa nước. Mặc cho mưa bão, bần vẫn dẻoai vươn cao, lá vẫn mướt xanh hiền lànhữa đám dừa nước xanh rì. Mùa bần đơm hoa, muôn vàn bông hoaản dị, hiền hoà, đung đưa theo gió.

Theo Duyên Hương

(4) Viết từ ngữ chỉ tên gọi con vật, cây, hoa, quả chứa tiếng có:

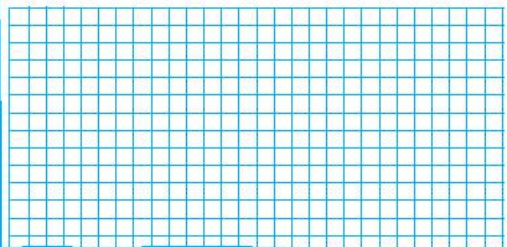
a. Chữ **s** hoặc chữ **x**

M: hoa **xoan**



b. Vần **im** hoặc vần **iêm**

M: con **nhím**



5. Gạch dưới câu được đặt trong dấu ngoặc kép trong các đoạn văn sau và nêu tác dụng của dấu ngoặc kép:

a. Bà đi chợ về. Vào đến sân nhà, bà bỏ cái thúng xuống gọi to: "Bố ơi... ơi... Bố ơi... Bố ơi...". Bố đang chơi với các bạn bên hàng xóm. Nghe tiếng bà gọi, nó ù té chạy về nhà.

Nguyễn Đình Thi

b. Khi mặt trời mọc, tôi tìm tới bảo ong đất: "Ong đất này, ong đất hãy bay tới đám cỏ phía đông dưới gốc dẻ gai, cạnh bốn hòn sỏi xanh, ong đất sẽ thấy một món quà sẽ đồng tìm ra và tặng riêng ong đất". Tôi hồi hộp đợi ong đất trở về.

Xuân Quỳnh

c. Kiến ở đông quá. Thành ngữ "đông như kiến" thật đúng. Đường ngang lối dọc chỗ nào cũng đầy kiến.

Theo Tô Hoài

*** Tác dụng của dấu ngoặc kép:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**6. Điền dấu ngoặc kép vào vị trí thích hợp trong từng câu sau.
Giải thích lí do em điền.**

* Có thể thêm dấu ngoặc kép vào vị trí đó vì:

- a. Nàng tiên vung cây đũa thần lên và bảo: Em nào làm việc chăm chỉ sẽ được nhận quà.
.....
- b. Tôi vẫn nhớ như in lời kể của bà: Cây xoài này, ông mang từ Cao Lãnh về trồng.
.....
- c. Hà nắn nót viết vào trang giấy: Tết đã đến thật rồi!
.....

7. Thay dấu gạch ngang bằng dấu ngoặc kép để đánh dấu chỗ bắt đầu và kết thúc lời nói của nhân vật rồi viết lại đoạn văn.

Thứ Bảy tuần vừa rồi, lớp tôi đi thăm khu du lịch Rừng Sác. Trước khi xuống xe, cô giáo nhắc:

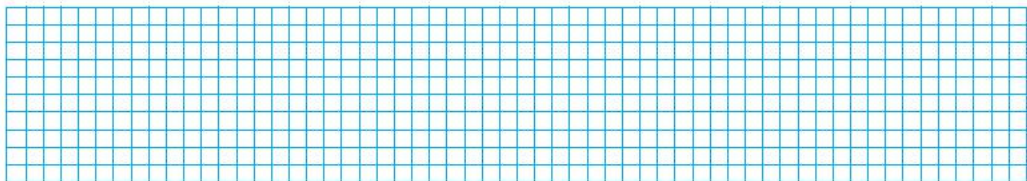
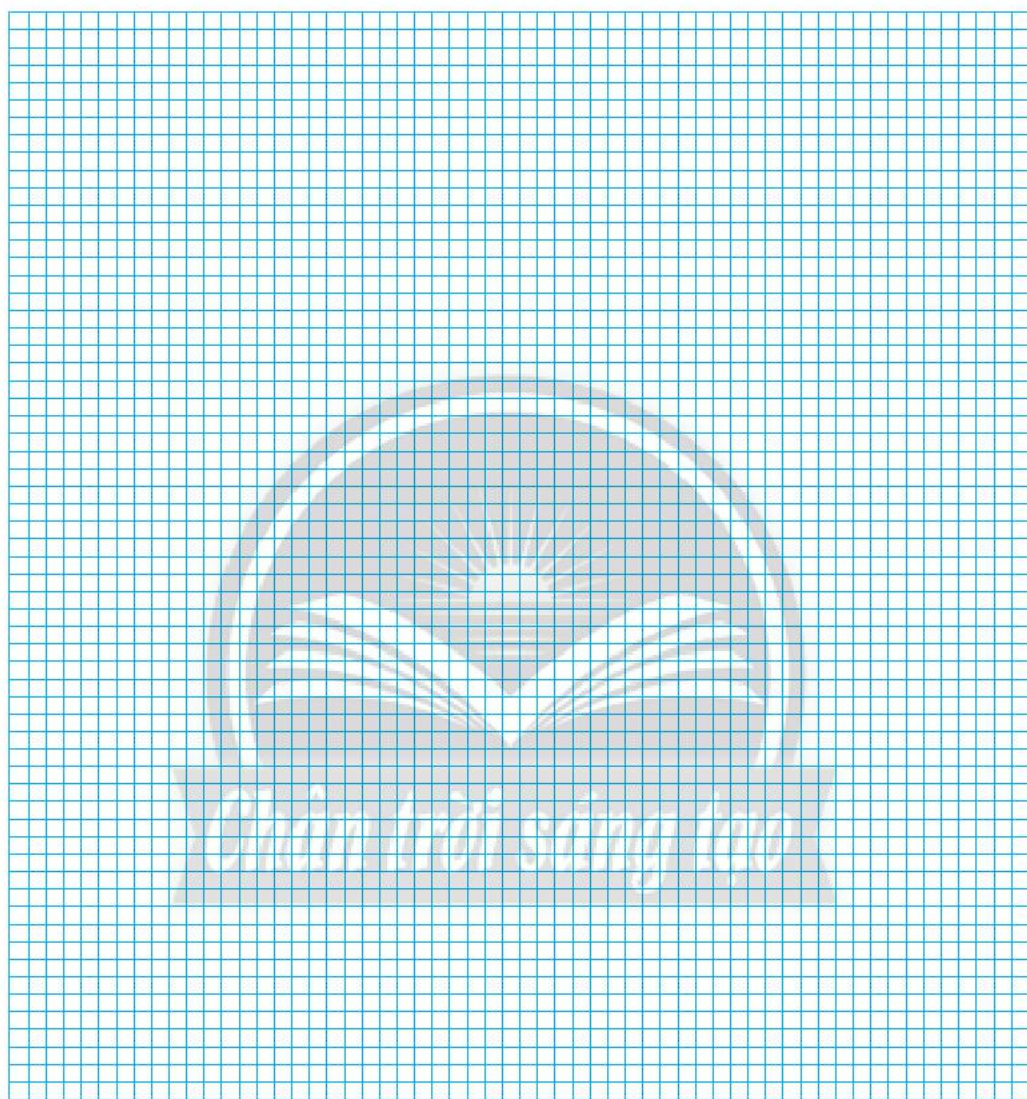
- Các em nhớ thực hiện đúng nội quy của khu du lịch!
- Chúng tôi đồng thanh đáp:
- Dạ. Vâng ạ.

An Hồng



Bài 4: Mùa xuân đã về (SGK, tr.66)

Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) tả một đồ vật em thường dùng khi đi học hoặc khi đi tham quan, du lịch.

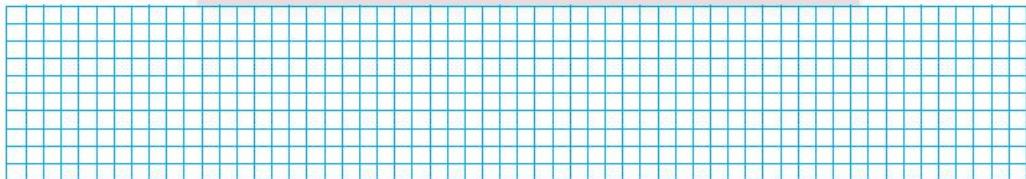
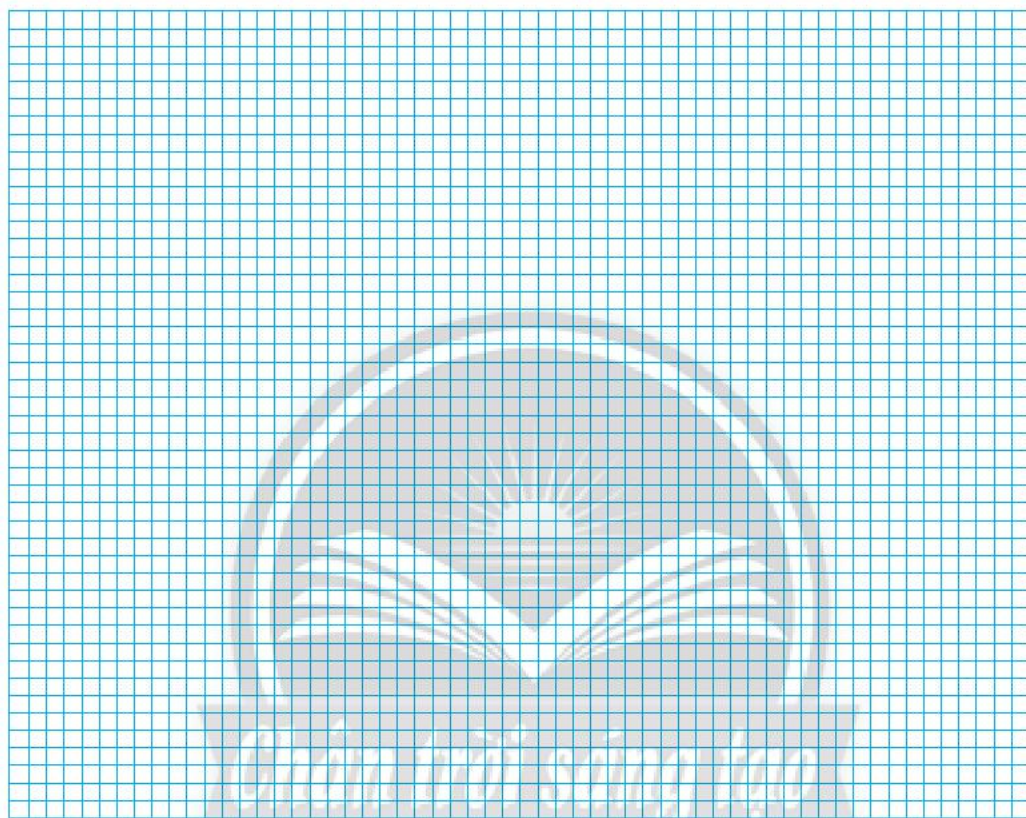


ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

(Tuần 27)

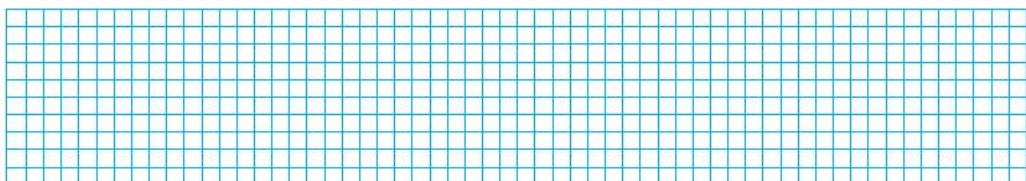
Tiết 2 (SGK, tr.71)

1. Nghe – viết: Cá linh (SGK, tr.72).

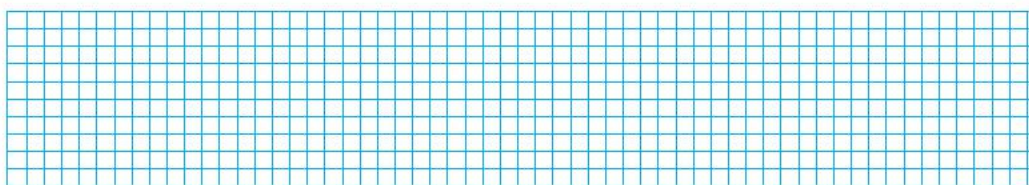


2. Viết lại cho đúng các tên riêng nước ngoài trong các câu sau:

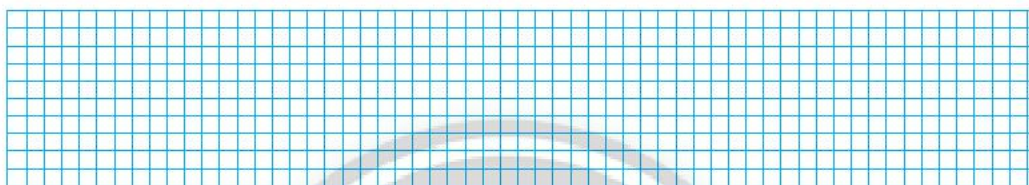
a. Mô-Da là nhà soạn nhạc người Áo nổi tiếng thế giới.



- b. Ông Lê-ô-Pôn tin rằng con trai mình sẽ trở thành một nhạc sĩ lớn.



- c. Tháng Sáu hằng năm, Thủ đô Rô-Ma và các tỉnh thành của nước Ý từng bừng mở lễ hội hoa.



(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. Trăng, (sao, xao) đã nhường chỗ cho mặt trời toả ánh nắng mai. Những giọt (sương, xương) mai còn đọng trên lá cây mâm (sôi, xôi), cây (sấu, xấu) hồ,... long lanh như những hạt ngọc. Chim (sẻ, xẻ) ríu rần gọi nhau. Chú (sóc, xóc) con tròn xoe mắt nhìn bông hoa dẻ vàng tươi, thơm ngát,...

Theo Võ Thu Hương

- b. Mùa mưa, cỏ cây mướt xanh ngút cả tầm (mắc, mắt) Hoa dã quỳ, hoa ngũ (sắc, sắt), cỏ hồng, cỏ đuôi chồn đua nhau khoe (sắc, sắt) Núi rừng như (mặc, mắt) áo mới đủ màu: xanh (ngắc, ngắt), xanh nõn, nâu hồng, vàng thẫm, đỏ rực,...

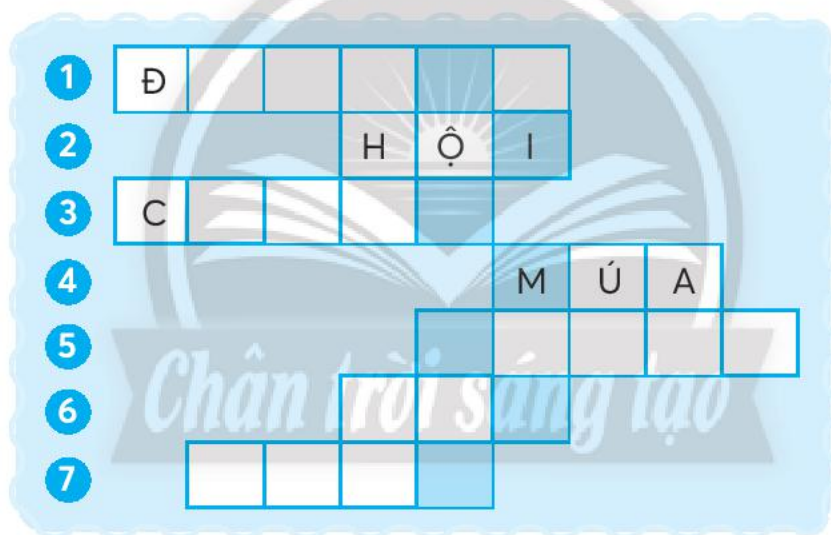
Theo Khuê Minh



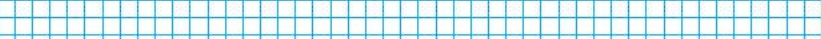
Tiết 3 (SGK, tr.73)

1. Giải ô chữ sau:

- 1 Hoạt động dùng chân điều khiển bóng.
- 2 Cuộc vui tổ chức chung cho nhiều người tham dự theo phong tục hoặc nhân dịp nào đó.
- 3 Người diễn vai hài, làm vui cho khán giả.
- 4 Làm những động tác mềm mại, nhịp nhàng liên tiếp.
- 5 Đập hai lòng bàn tay vào nhau cho phát ra thành tiếng.
- 6 Mùa trước mùa đông, sau mùa hè.
- 7 Có nghĩa trái ngược với **khóc**.

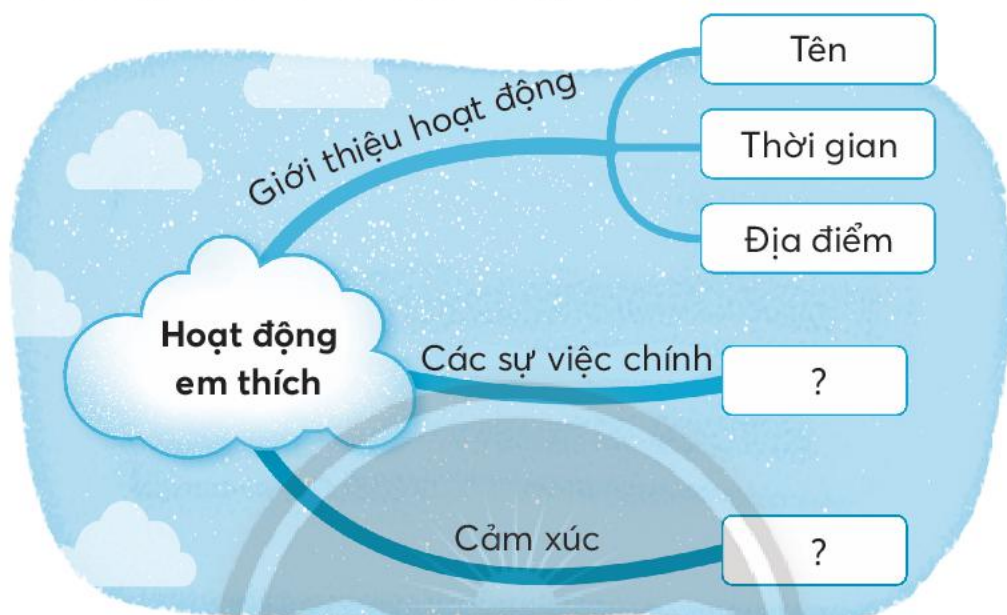


2. Viết 1 – 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1.



Tiết 4 (SGK, tr.74)

Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) thuật lại một hoạt động ở trường mà em thích dựa vào gợi ý:



Quán trời sáng tạo

Grid area for writing the paragraph.



Tiết 5 (SGK, tr.75)

Dựa vào bài đọc *Hoa thấp lửa* (SGK, tr.75), thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

a. Cây gạo trước nhà Thắm do ai trồng?



b. Tháng Ba, cây gạo thay đổi thế nào?

- ☐ Nở hoa đỏ ối một góc trời
- ☐ Thưa thớt rồi rụng lá, héo khô
- ☐ Nở vàng cả bến sông

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

c. Theo mẹ Thắm, vì sao cây gạo ra hoa thưa thớt rồi rụng lá, héo khô?

d. Vì sao khi hoa cải nở vàng và chim chóc bay về ven sông, Thắm thấy nhớ bà nội?

e. Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:

buồn -

mới -

nhớ -

g. Viết một câu có hình ảnh so sánh về hoa gạo.



Tiết 6 (SGK, tr.76)

1. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- Bóng đá bơi lội cờ vua võ thuật là những môn thể thao được trẻ em yêu thích.
- Lớp em tham gia tốp ca diễn kịch nhảy dân vũ.
- Sáng sớm khi mặt trời vừa lên những chú chim đã cất tiếng véo von.

2. Viết câu khiến và câu cảm trong các đoạn văn sau vào chỗ trống:

a. Ôi chao, con cá sấu to quá! Mình dài có đến hơn năm mét. Chỗ quăng bụng giữa, ước chừng một vòng rưỡi tay người lớn ôm mới giáp.

Đoàn Giỏi

b. Các bạn hoa tầm xuân đua nhau gọi:

– Cô đi đâu mà vội thế?
Ở đây chơi với chúng em một chút nào!

Theo Xuân Quỳnh

Câu khiến:

Câu cảm:

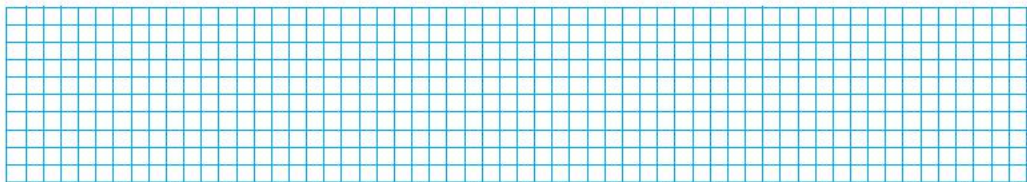
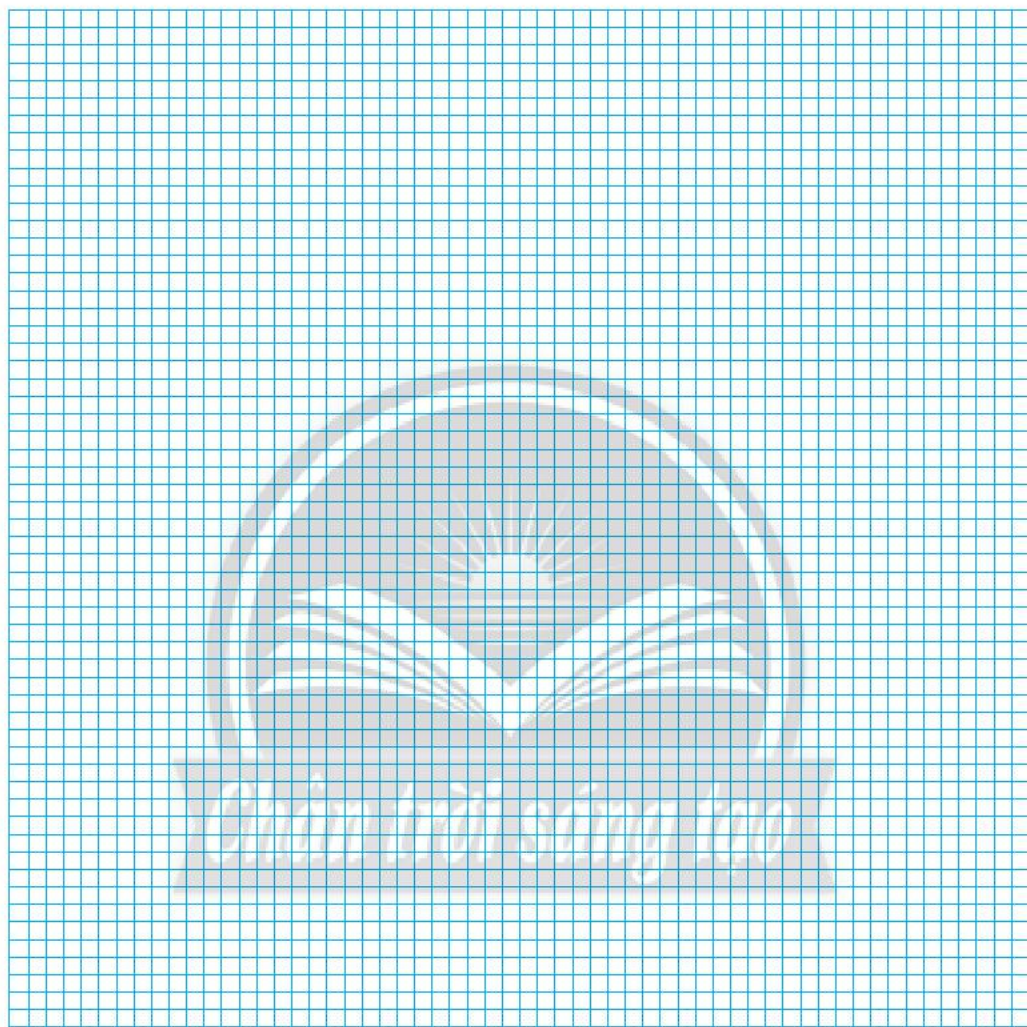
3. Viết câu khiến hoặc câu cảm về một con vật hoặc một loài cây.

M: Chú chim sâu trông thật đáng yêu!



Tiết 7 (SGK, tr.77)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) về một việc làm góp phần bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý trong SGK, tr.77.



2. Trang trí cho bài em vừa viết.



QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP

(Tuần 28 – 29)

Bài 1: Nắng phương Nam (SGK, tr.78)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Địa điểm



Tên:



Vẽ đẹp:

Nhân vật:



.....



2. Viết từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật ở nông thôn và thành thị vào chỗ trống:

Cảnh vật	Đặc điểm	
	Nông thôn	Thành thị
Nhà cửa	M: thưa thớt	M: san sát
Đường sá		
Xe cộ		
Vườn tược		
Không khí		

3. Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

- a. trong lành, xanh mướt, san sát, mênh mông, thừa thớt

Hai bên đường, những cánh đồng,
những vườn cây, những mái nhà ẩn hiện
dưới những tán cây xanh. Nhà cửa, không
..... như ở thành phố. Tôi mở cửa kính xe để được hít
thở không khí của làng quê yên bình.

Theo Mỹ Phượng

- b. sầm uất, nhộn nhịp, tấp nập, sáng trưng, san sát

Từ bé, tôi đã quen với cảnh của phố xá:
xe cộ đi lại, nhà cửa,
công viên rợp bóng cây xanh cùng những trung tâm thương mại
..... Ban đêm, đèn điện
như ban ngày.

Theo Đức An

4. Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống để tạo thành câu có hình ảnh so sánh:

M: Thảo Cầm Viên giống như **một khu rừng thu nhỏ**.

- a. Mùa lúa chín, cánh đồng trông như

.....

- b. Dòng sông tựa như

.....

- c. Những toà nhà cao tầng như

.....

5. Viết lời cảm ơn khi nhận được một món quà từ bạn bè hoặc người thân.

Lời cảm ơn:



Bài 2: Trái tim xanh (SGK, tr.82)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở.

..... 	Cảm xúc với cảnh vật:
Kỉ niệm: 	Tình cảm với con người:



.....



Bài 3: Vàm Cỏ Đông (SGK, tr.85)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những thông tin mới sau khi đọc một bài đọc về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

Thông tin hấp dẫn:

Địa điểm

Tên:

Đặc điểm:

?



2. Nhớ – viết: *Vàm Cỏ Đông* (hai khổ thơ cuối).

Grid area for writing the poem.



3. Viết tên các địa danh có trong bài *Nắng phương Nam* (SGK, tr.78, 79).

(4) Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng:

a. Bắt đầu bằng chữ **s** hoặc chữ **x**

Chín vàng tươi, vị ngọt thanh
Mỗi khi hè đến trĩu cành đung đưa.

Là quả

Hoa gì nở giữa mùa hè
Trong đầm thơm mát, lá xoè ô che?

Là hoa

b. Có vần **ong** hoặc vần **ông**

Con gì đẹp nhất loài chim
Đuôi xoè rực rỡ như nghìn cánh hoa?

Là con

Con gì thích hút mật hoa
Ở đâu hoa nở dù xa cũng tìm?

Là con

5. Gạch dưới câu có dấu hai chấm trong các đoạn văn, đoạn thơ sau:

- a. Ông tôi có một mảnh vườn nhỏ trên sân thượng. Ông trồng đủ thứ cây: chanh, ổi, khế, cóc, sả, tía tô và cả một bụi tre nhỏ. Ông nói trồng mấy cái cây này cho giống vườn ở quê.

Nguyễn Duy Sơn

- b. Rồi bà lại đi làm.
Đến khi về thấy lạ:
Sân nhà sao sạch quá
Đàn lợn đã được ăn
Cơm nước nấu tinh tươm
Vườn rau tươi sạch cỏ.

Phan Thị Thanh Nhàn

6. Dấu hai chấm trong các câu ở bài tập 5 được dùng để làm gì?

Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

- ☐ Báo hiệu phần kết thúc câu
☐ Báo hiệu phần giải thích, liệt kê
☐ Báo hiệu sau đó là lời nhân vật

7. Điền dấu hai chấm vào vị trí thích hợp trong từng câu sau. Giải thích lí do em điền.

*** Có thể thêm dấu hai chấm vào vị trí đó vì:**

- a. Trong vườn, muôn hoa đua nhau khoe sắc mai vàng rực rỡ, đào phơn phớt hồng, mào gà đỏ thắm,...
.....
.....
.....
- b. Chợ quê bán đủ thứ rau củ miệt vườn cải ngọt, rau muống, bầu, bí, đậu đũa, khoai sọ, khoai lang,...
.....
.....
.....

8. Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

màu hoa ấm áp như màu nắng

có nhiều trò chơi thú vị

nhờ có cảnh đẹp và không khí trong lành

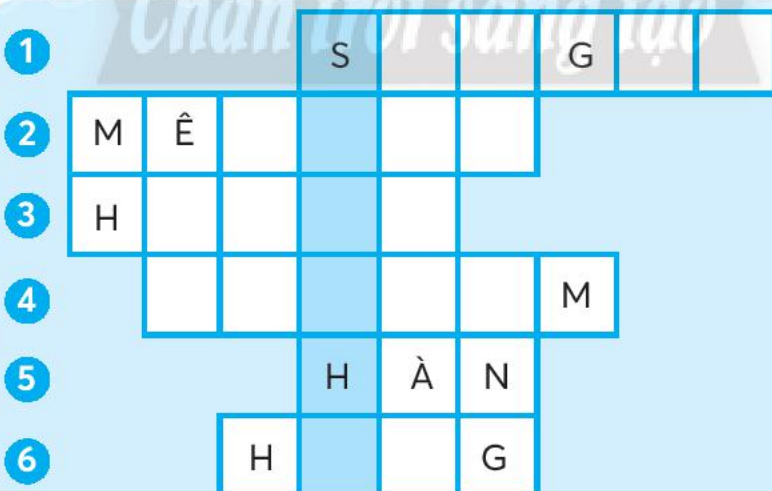
a. Các bạn chọn tặng Vân cành mai vì

b.,
hồ Ba Bể thu hút được nhiều khách du lịch.

c. Mùa hè ở quê nội thật tuyệt vì

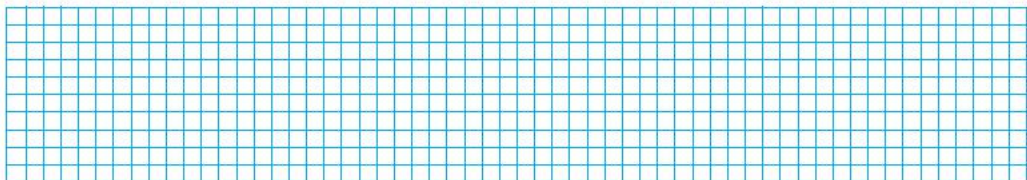
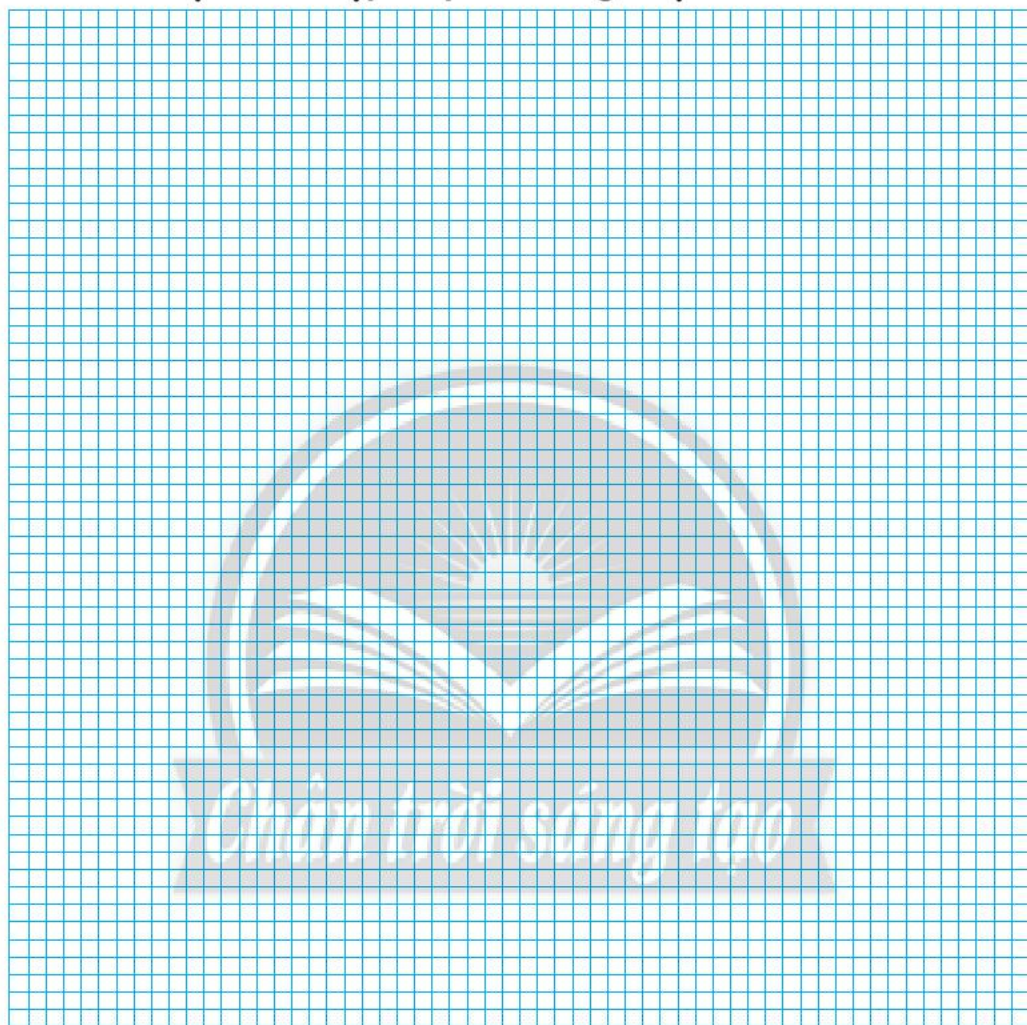
9. Giải ô chữ sau:

- 1 Sông gì có cảng Nhà Rồng?
- 2 Tên gọi khác của sông Cửu Long.
- 3 Sông gì soi bóng cố đô?
- 4 Tên gọi khác của hồ Hoàn Kiếm.
- 5 Sông gì giá lạnh như là mùa đông?
- 6 Sông gì đỏ nặng phù sa?



Bài 4: Cảnh làng Dạ (SGK, tr.89)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 7 đến 9 câu) nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở.



2. Trang trí cho bài em vừa viết.



ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU

(Tuần 30 – 31)

Bài 1: Hai Bà Trưng (SGK, tr.92)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Địa điểm

Tên:

Vẽ đẹp:

Hình ảnh so sánh:

?

.....

.....

Chân trời sáng tạo



2. Tìm 1 – 2 cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau trong các đoạn văn, đoạn thơ sau rồi viết vào chỗ trống:

a. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà.

Theo Văn Lang

b. Con tàu như mũi tên đang lao về phía trước. Em muốn con tàu này đưa em đi khắp nước. Ơi Tổ quốc! Tổ quốc!

Trần Đăng Khoa

..... –

..... –

3. Viết các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

Tổ quốc

mến yêu

bảo vệ

giang sơn

bảo quản

gìn giũ'

non sông

mến thương

yêu quý

a. Từ có nghĩa giống với đất nước

[illegible]

b. Từ có nghĩa giống với **giữ gìn**



c. Từ có nghĩa giống với yêu mến



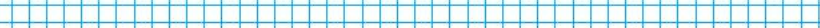
4. Viết 1 – 2 câu về:

a. Hoạt động bảo vệ Tổ quốc

M: Các chú bộ đội ngày đêm cầm chắc tay súng bảo vệ Tổ quốc.

b. Tình cảm đối với quê hương, đất nước

M: Em rất yêu bãi biển quê mình.



Bài 2: Một điểm đến thú vị (SGK, tr.96)

Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam.

?

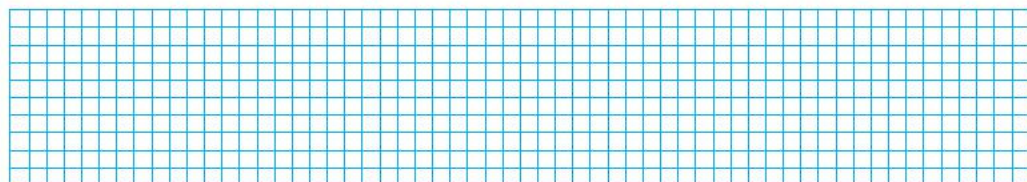
Cảm xúc với cảnh vật

Tình cảm với cảnh đẹp

Kỉ niệm

Tình cảm với con người

Chân trời sáng tạo



Bài 3: Non xanh nước biển (SGK, tr.99)

- 1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những nội dung em thấy thú vị sau khi đọc một bài văn về đất nước Việt Nam.**

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

 Hình ảnh đẹp:

 Hình ảnh sinh động:

Cảm xúc của tác giả:

?

Chân trời sáng tạo



- 2. Nghe – viết:** Hai Bà Trưng (từ Giáo lao, cung nỏ... đến hết).

A full-page sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 20 rows, creating a total of 400 small square units. The lines are thin and light blue, set against a white background. There are no margins, text, or other markings on the page.



3. Viết lại các tên sau cho đúng:

thị xã Đồng đăng

đèo hải Vân

.....

.....

Tỉnh Đồng Nai

sông Vàm cỏ đông

.....

.....

vùng đồng tháp mười

thành phố cần Thơ

.....

.....

(4) Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Bắt đầu bằng chữ l hoặc chữ n **M:** lung linh, nóng nực



b. Bắt đầu bằng chữ **g** hoặc chữ **r** **M:** gãy **g**ọn, rứt **r**ỡ



5. Gạch dưới các từ ngữ chỉ màu đỏ có trong đoạn thơ sau:

Mẫu đơn đo thẩm

Hồng nhung đỏ thẫm

Đỏ chót mào gà

Đào bích đỏ hồng

Trang nguyên thấp lửa

Mười giờ đổ rức

Như' đốm nắng xa.

Rang rỡ vườn xuân.

Trâm Anh

6. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Chỉ màu vàng

b. Chỉ màu trắng

M: vàng tươi

M: trắng tinh

[illegible]

c. Chỉ màu tím

d. Chỉ màu xanh

M: tím nhạt

M: xanh biếc

[illegible]

7. Viết 1 – 2 câu có từ ngữ chỉ các màu sắc vừa tìm được ở bài tập 6.

M: Cúc vạn thọ đơm bông **vàng tươi**.

8. Viết câu thể hiện cảm xúc của em khi thấy một cảnh đẹp.

M: Trăng trên biển lung linh quá!



Bài 4: Mênh mông mùa nước nổi (SGK, tr.102)

1. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu ca dao.

dừa

nhớ

thấy

thì

Bến Tre

.....

bông sen

nhớ

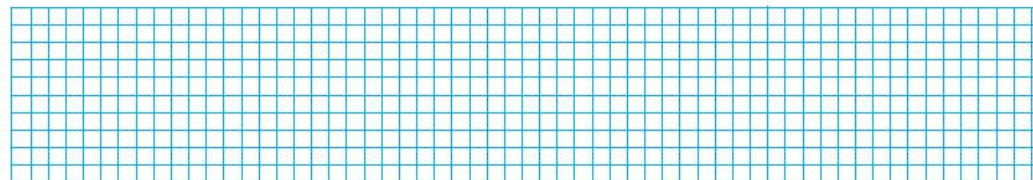
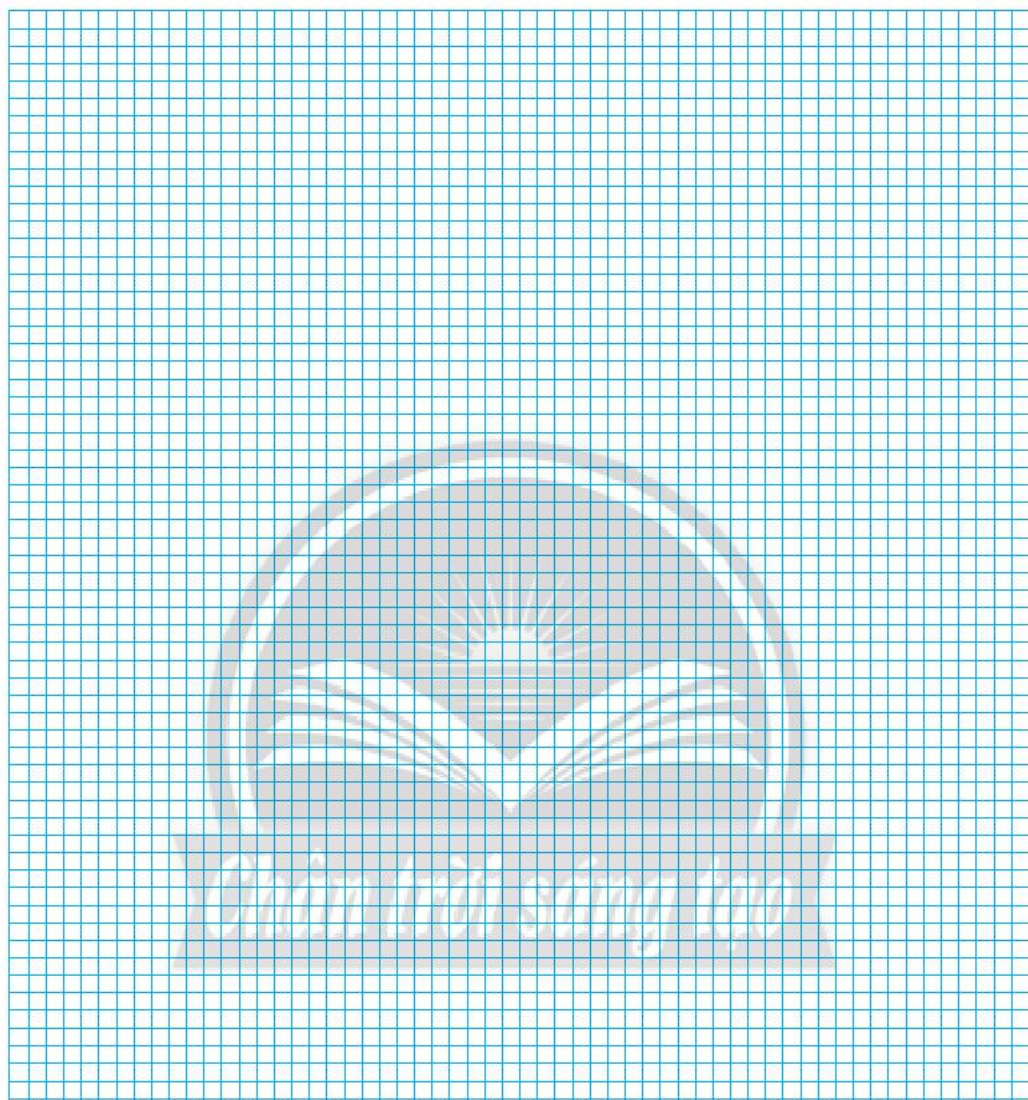
thấy

đồng quê

Tháp Mười

.....

2. Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam.



3. Trang trí cho bài em vừa viết.



(Tuần 32 – 33 – 34)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về thiên nhiên.

Tên truyện:

Tên tác giả:

Cảnh đẹp



Màu sắc:



Âm thanh:



Hành động:

Nhân vật



Lời nói:



Chân trời sáng tạo



2. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Chỉ tài nguyên thiên nhiên:

- Trên mặt đất

M: cây xanh

- Trong lòng đất

M: than đá

- Dưới biển

M: san hô

[illegible]

b. Chỉ hoạt động giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

M: chăm sóc cây xanh

3. Chọn từ ngữ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

bằng tiếng gáy "... ó... o..." lạnh lạnh vang xa

bằng những chiếc lông gai dài và sắc nhọn

với những chiếc vỏ ốc biển nhỏ nhắn

a., bố đã làm cho anh em tôi nhiều đồ dùng xinh xắn.

b. Những chú gà trống gọi bản làng thức dậy

c. Nhím tự bảo vệ mình

4. Đặt 1 – 2 câu nói về hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, trong câu có từ ngữ trả lời câu hỏi *Khi nào?* hoặc *Ở đâu?*

M: Lớp em chăm sóc cây xanh ở vườn trường.



Bài 2: Hương vị Tết bốn phương (SGK, tr.109)

1. Viết đoạn văn ngắn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe dựa vào gợi ý:



2. Trang trí cho bài em vừa viết.



Bài 3: Một mái nhà chung (SGK, tr.112)

- 1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về thiên nhiên.**

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Tên cảnh đẹp:



 Màu sắc:

 Âm thanh:

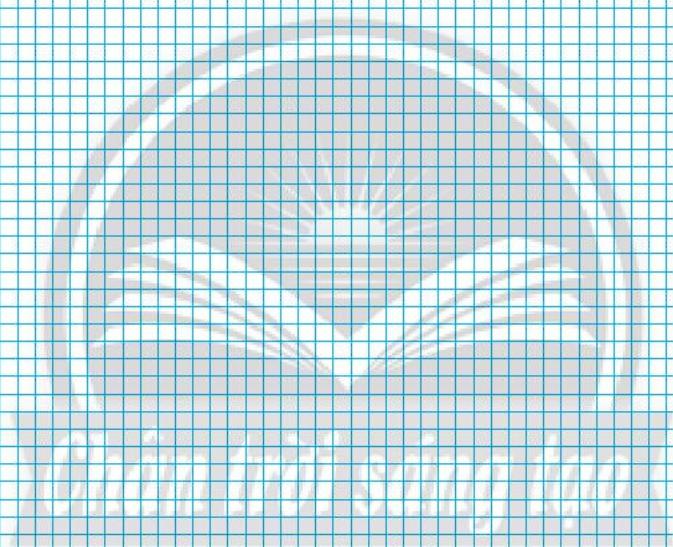
Tranh ảnh minh họa:

?



- 2. Nhớ – viết:** Một mái nhà chung (bốn khổ thơ đầu).

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin, light blue lines. The paper has a white background and no other markings or text are present.



3. Điền chữ **d** hoặc chữ **gi** thích hợp vào chỗ trống:

Trời đã vàoữa thu. Buổi sáng thứcậy thấy se se lạnh. Sương non đọng mờ mờ dưới chân đê khuấtó. Đó cũng là lúc vào mùa câu cá rô. Chúng tôi luộc khoai sọ, bóc vỏ, cho khoai vào cốiã cùng thính và mẻ chua để làm mồi câu.

Theo Nguyễn Quang Thiều

(4) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **l** hoặc chữ **n**

Sớmay mấy chú ve
Rủ nhau thay áo mới
Ngủướt cảăm rồi
Giờ mùa thi đã tới!

Cánh mỏng xanh biêng biếc
Ve conắc cái hồng
Chiếcoa từ năm cũ
Cũng choàng dậyuyện âm.

Chân trời sáng tạo
Theo Bảo Ngọc

b. Vần **ươn** hoặc vần **ương** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Cây từng ngày v..... lên
Con đ..... thêm bóng mát
Hoa tỏa h..... thơm ngát
Bướm l..... vòng quanh quanh
Khu v..... xanh biếc xanh
Em yêu th..... biết mấy!

Theo Bảo Nghi

5. Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với từ ngữ được in đậm trong đoạn thơ sau vào chỗ trống:

Mặt trời vừa thức

Năng đã **xuống** vườn

Công việc đầu tiên

Nhặt sương lá cải.

Rồi nằng nhẹ tới

Lau vũng nước sâu

Soi tia ấm nóng

Vào trong nhà ngủ.

Hoàng Tá

xuống -

đầu tiên -

vào -

6. Chọn cặp từ phù hợp trong khung điền vào chỗ trống:

lở - bồi

nắng – mưa

lên – xuống

a. rừng, biển

b. Bên, bên

c. Mau sao thì, vắng sao thì

7. Viết 1 – 2 câu kể có sử dụng cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau.

M: Mùa hè **nóng**, mùa đông **lạnh**.

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. The grid covers the entire area of the page, leaving no margins or other markings.

8. Giải ô chữ sau:

1



2



3



4



1

2

3

4

5

6

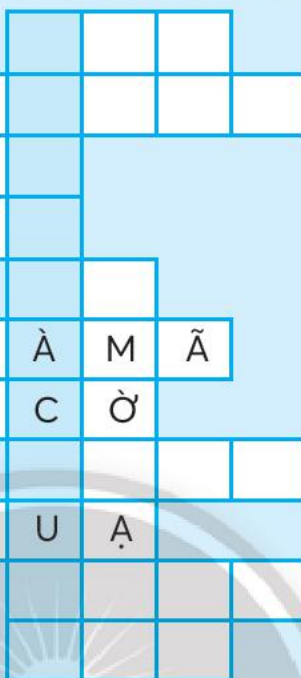
7

8

9

10

11



5



8



10



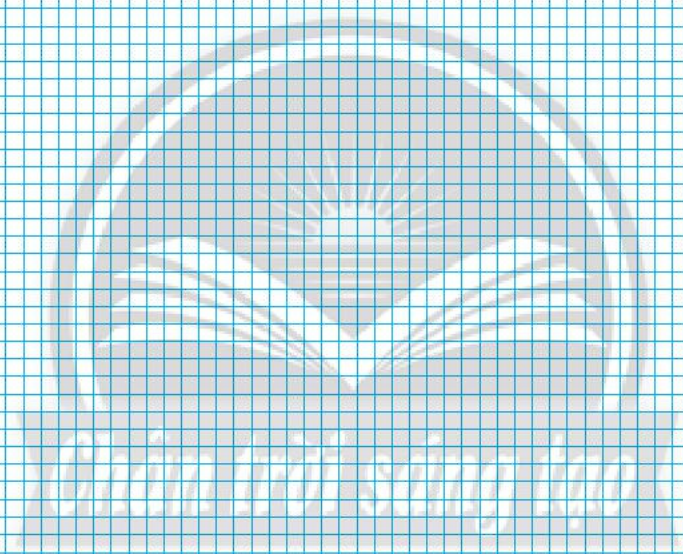
11



Bài 4: Đi tàu trên sông Von-ga (SGK, tr.116)

Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) thuật lại một việc làm của em hoặc bạn em góp phần bảo vệ môi trường.

A large grid for writing the short paragraph.



Bài 5: Cốc kiến Trời (SGK, tr.120)

1. Viết vào *Phiếu đọc sách* những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Tên cảnh vật:

Đặc điểm



Màu sắc:

.....
.....
.....
.....



Âm thanh:

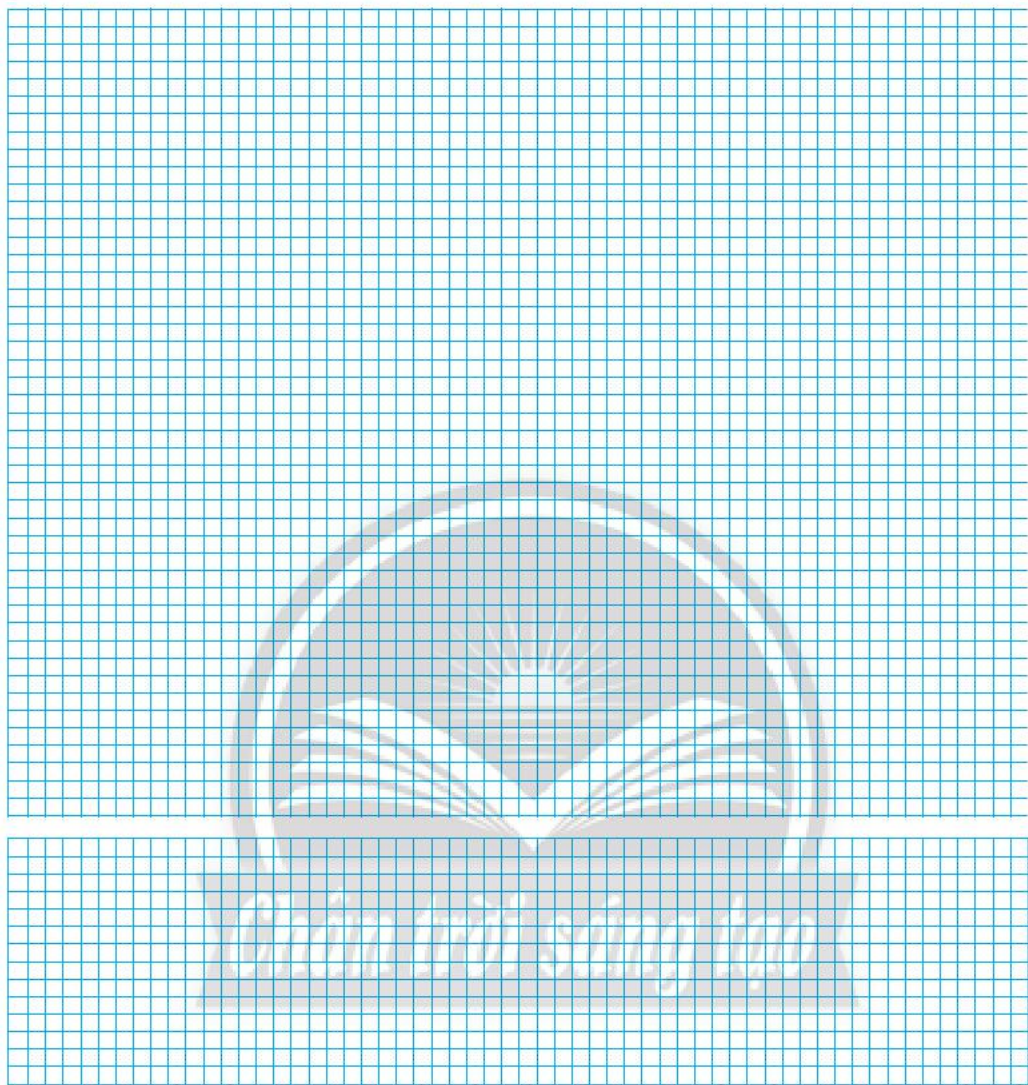
.....
.....
.....
.....

?

.....
.....
.....
.....



2. Nghe – viết: *Vời vơi Ba Vì* (SGK, tr.122).



3. Điền vần **ênh** hoặc vần **uênh** vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần):

th..... thang

bồng b.....

h..... hoang

hoan ngh.....

thác gh.....

x..... xoàng

(4) Điền vào chỗ trống hoặc chữ in đậm:

a. Chũ' | hoặc chũ' n

Hoa cỏau bungở. Những cây sao, cây gạo, cây trámả tả trút những chiếc lá vàng, lá đỏ, láâu. Phía chân trời, những đám mây màu phấn hồngăn tăn hình vẩy cá. Đàn chim di cư cuối cùng đang dang cánh bay về phương Nam tránh rét.

Theo Nguyễn Thuý Loan

b. Dấu hỏi hoặc dấu ngã

Giữa mùa mưa, những **bai** rơm đã **ngà** màu của đất. Rạ hoà trộn vào bùn **nhao** nuôi **dương** những mầm lúa xanh mướt. Bầy gà tìm giun đất, bới đồng rơm ướt vung **vai** ra sân. Những cái nấm trên mảng rơm mục đã giương chiếc dù nhỏ xíu, thấp tè.

Theo Nguyễn Ngọc Tư

5. Tìm trong đoạn văn sau 3 – 4 từ ngữ:

Nắng ấm, sân rộng và sạch. Mèo con chạy giỡn hết góc này đến góc khác, hai tai dựng đứng lên, cái đuôi ngoe nguẩy. Chạy chán, mèo con lại nép vào một gốc cau, một sợi lông cũng không động – nó rình một con bướm đang chập chờn bay qua. Bỗng cái đuôi quất mạnh một cái, mèo con chồm ra. Hụt rồi!

Nguyễn Đình Thi

a. Chỉ sự vật



b. Chỉ hoạt động



c. Chỉ đặc điểm, tính chất



6. Chuyển câu "Mèo con chạy.":

g. Thành câu hỏi



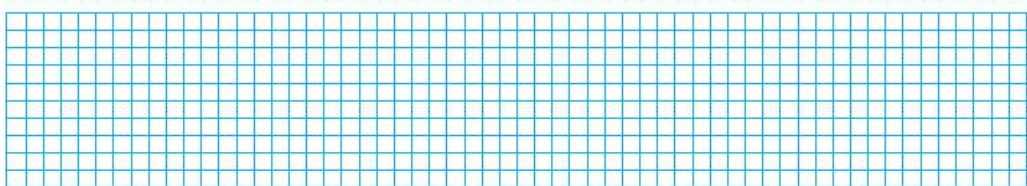
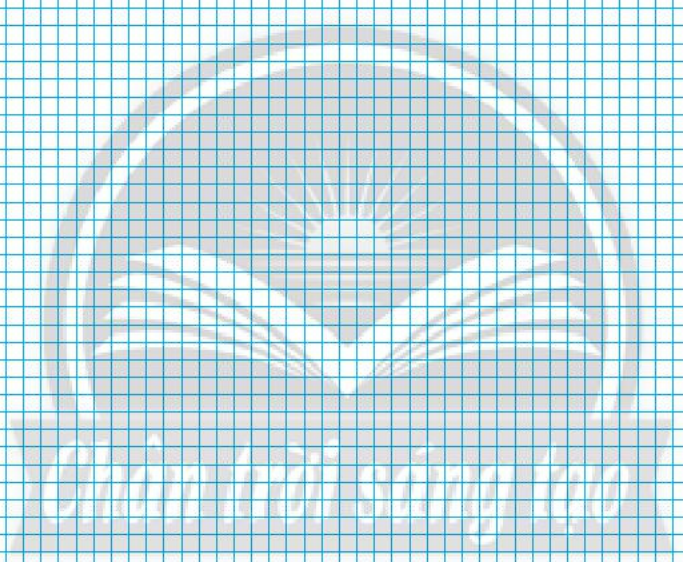
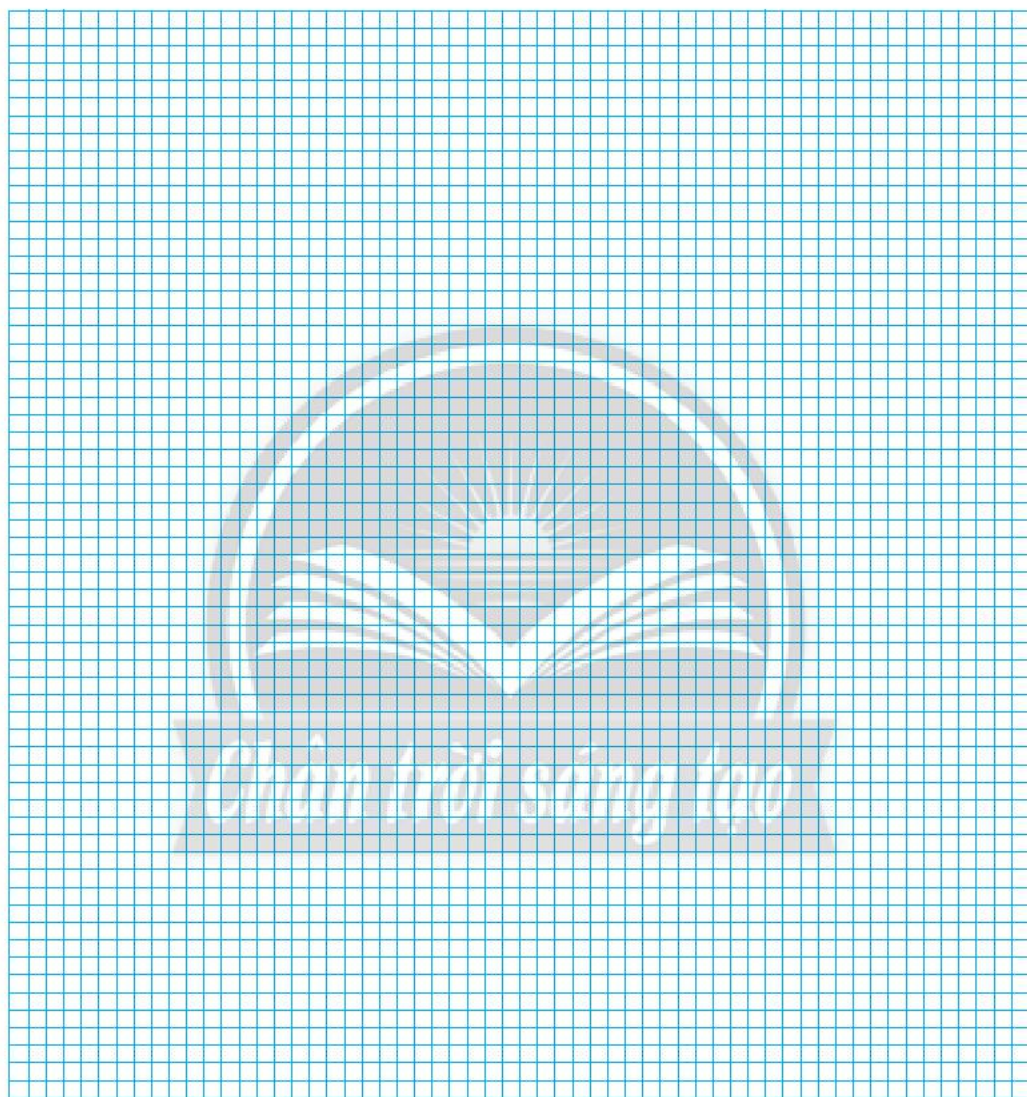
b. Thành câu khiến

7. Viết 2 – 3 câu về một con vật em biết, trong đoạn có câu hỏi hoặc câu khiến.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin, light blue lines. There are approximately 20 columns and 25 rows of squares across the page. The margins are consistent on all sides.

Bài 6: Bồ câu hiếu khách (SGK, tr.124)

Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

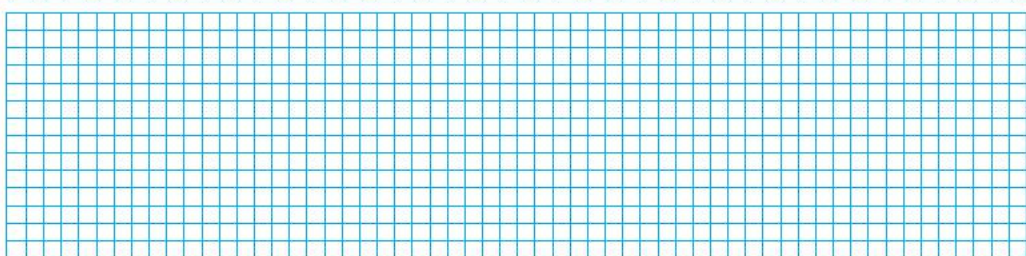
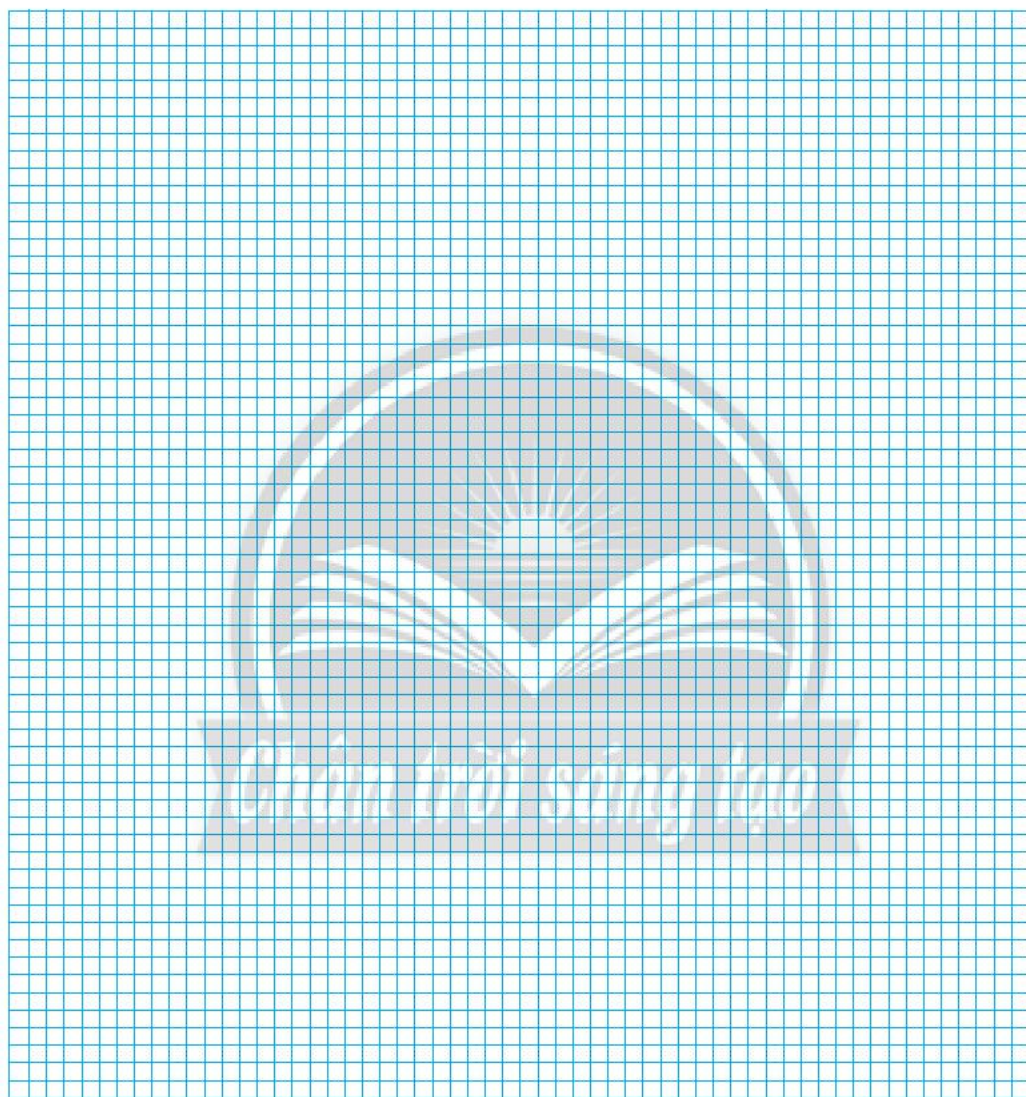


ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

(Tuần 35)

Tiết 2 (SGK, tr.128)

1. Nghe – viết: *Nhạn biến* (SGK, tr.128).



(2) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **d** hoặc chữ **r**

-ê mẹăn đàn cona suối uống nước.
-uớt tán phượng,àn nhạc ve ngân raả.

b. Vần **it** hoặc vần **ich** và thêm dấu thanh (nếu cần)

- Cây m..... sai trĩu quả trông thật th..... mắt.
- Mấy chú chim sâu lách ch..... đùa ngh..... trong vòm lá.



Tiết 3 (SGK, tr.128)

1. Gạch dưới 1 – 2 từ ngữ chỉ đặc điểm được so sánh với nhau có trong từng đoạn thơ, đoạn văn sau:

- a. Sân nhà em sáng quá
 Nhờ ánh trăng sáng ngời
 Trăng tròn như cái đĩa
 Lơ lửng mà không rơi.

Nhược Thuỷ

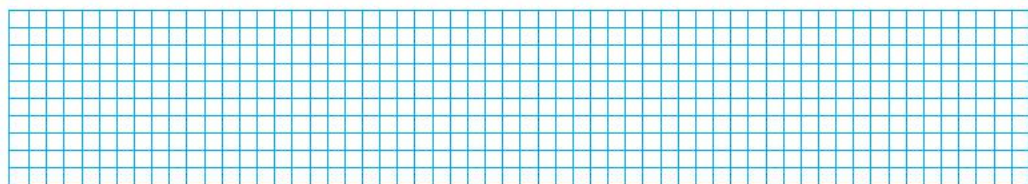
- b. Bông chanh đỏ thường đậu trên một cọng sen khô ven đầm. Trông nó thật rực rỡ! Cái mỏ nhọn hoắt và oai vệ, dài như một cái quần bút. Lông ức hung hung vàng, còn toàn thân thì đỏ hồng như một đốm lửa.

Đỗ Chu

- c. Dưới chân đồi, những mảnh ruộng mạ non như nhung, những thửa ruộng nước sáng lên như tấm gương.

Thạch Lam

2. Chuyển câu "**Con chim bồ công anh đỏ rất đẹp.**" thành câu cảm.

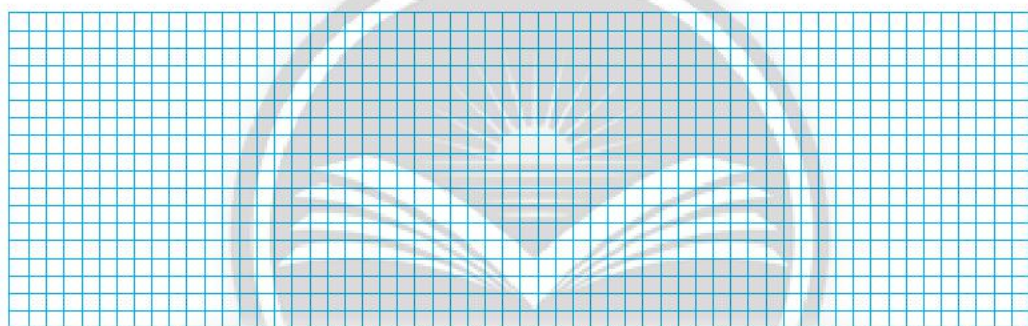


* Từ ngữ bộc lộ cảm xúc có trong câu là:

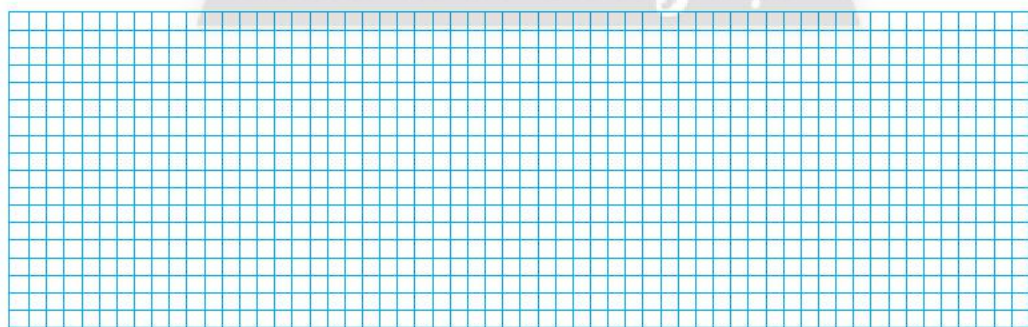
* Dấu kết thúc câu là:

3. Viết một câu kể có hình ảnh so sánh nói về:

a. Hình dáng của một đồ vật



b. Màu sắc của một loài hoa



Đánh giá cuối học kì II (SGK, tr.129)

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi:

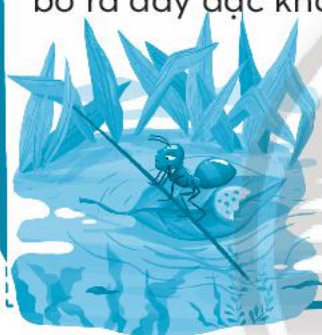
Kiến đến ơn

Sau trận mưa bão, một đàn kiến bị sa vào vũng nước. Chú chim nhỏ nhìn thấy, liền tha mấy cọng cỏ thả xuống làm cầu cho kiến.

Ngày tháng trôi qua, chú chim nhỏ vẫn sống trong tổ trên cành sơn trà đầy gai. Chú không nhớ việc mình cứu đàn kiến. Một hôm có con mèo rừng mò tới tổ chim. Bỗng một đàn kiến bò ra dày đặc khắp cành sơn trà. Mèo hết hoảng bỏ chạy.

Thì ra, đàn kiến không quên chú chim nhỏ cứu chúng thoát khỏi vũng nước.

Theo Truyện cổ Việt Nam



? Những chi tiết nào cho thấy chú chim nhỏ và đàn kiến đã giúp nhau thoát nạn?

Bạn người đi biển

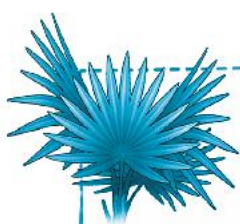
Hải âu là bè bạn của người đi biển. Chúng báo trước cho họ những cơn bão. Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về ổ muộn hơn, chúng cần kiếm mồi sẵn cho lũ con ăn trong nhiều ngày, chờ khi biển lặng.

Hải âu còn là dấu hiệu của điềm lạnh. Ai đã từng lên đênh trên biển cả dài ngày, mà thấy những cánh hải âu, lòng lại không cháy bùng hi vọng?

Theo Vũ Hùng

? Người đi biển cảm thấy thế nào khi có những cánh hải âu làm bạn?





Mặt trời xanh của tôi

(Trích)

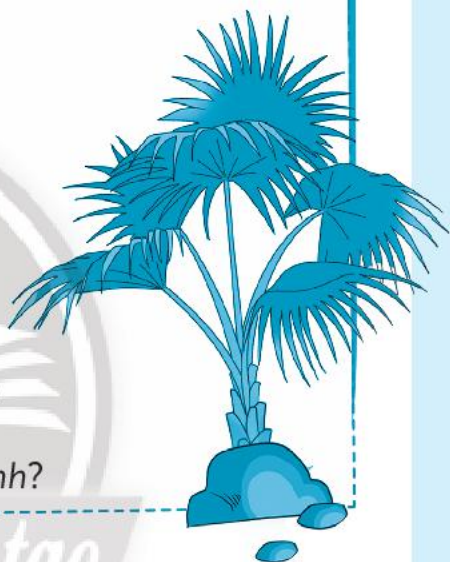
Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè?
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh lá che...

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi?
Lá xoè từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi, rừng cọ!
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu, thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi.

Nguyễn Viết Bình

? Vì sao tác giả gọi lá cọ là *mặt trời xanh*?



Chân trời sáng tạo

Lá bàng

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Lá bàng mùa đông đỏ như đồng, tôi có thể nhìn cả ngày không chán. Năm nào tôi cũng chọn mấy lá thật đẹp về phủ một lớp dầu mỏng, bày lên bàn viết.

Theo Đoàn Giỏi

? Mùa xuân và mùa đông, lá bàng như thế nào?



2. Đọc bài và thực hiện các yêu cầu:

Những người bạn nhỏ

1. Hai anh em tôi đi hái cỏ gà để chơi trò chơi đá gà. Vạt đất quanh giếng đá luôn ẩm ướt nên cỏ dai tốt tươi quanh năm. Cỏ lá gừng, cỏ xuyên chi mọc lẫn với rau dền, rau sam, thỉnh thoảng chen vào một cây hoa mào gà đỏ tía. Cỏ gà mọc chỗ tiếp giáp giữa cỏ và rau.

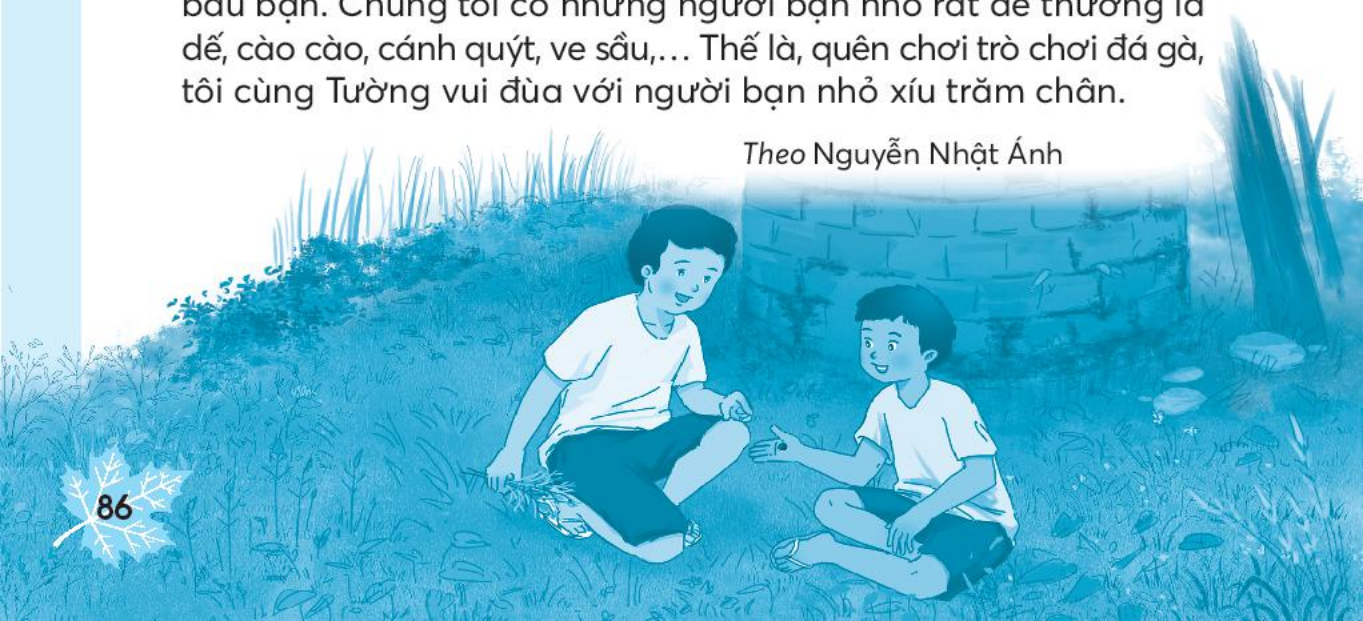
2. Trong khi tôi loay hoay lựa những cọng cỏ gà thật dai, thật khoẻ, hái được cả nắm, thì Tường chưa hái được cọng nào. Nó ngồi lom khom một chỗ, sầm soi cái gì đó trong tay. Tôi ngạc nhiên:

- Sao không hái cỏ gà đi?
- Anh xem này! – Tường xoay người về phía tôi, chìa tay ra. Thấy gương mặt rạng ngời của nó, tôi hỏi:
 - Để lửa hả?
 - Không.

Tôi lại gần, cúi xuống nhìn: một con cuốn chiếu đang nằm co trong lòng bàn tay Tường. Nó lấy ngón tay khều khều, thích thú ngắm con cuốn chiếu cuộn tròn người lại như một cái cúc áo.

3. Cái cảnh Tường hồn nhiên chơi với con cuốn chiếu, tôi không lạ. Vì với chúng tôi, không chỉ vật nuôi như trâu, bò, chó, mèo, bồ câu mà cả côn trùng như chuồn chuồn, ve ve cũng là bầu bạn. Chúng tôi có những người bạn nhỏ rất dễ thương là dế, cào cào, cánh quýt, ve sầu,... Thế là, quên chơi trò chơi đá gà, tôi cùng Tường vui đùa với người bạn nhỏ xíu trăm chân.

Theo Nguyễn Nhật Ánh



Đánh dấu ✓ vào ☐ trước ý trả lời đúng.

a. Hai anh em bạn nhỏ định chơi trò chơi gì?

☐ Hái cỏ

☐ Đá gà

☐ Hái rau

b. Cỏ gà mọc ở đâu?

☐ Mọc lẫn với rau sam

☐ Mọc lẫn với hoa mào gà

☐ Mọc chỗ tiếp giáp giữa cỏ và rau

c. Vì sao bạn nhỏ không ngạc nhiên khi thấy em trai chơi với cuốn chiếu?

☐ Vì bạn nhỏ rất yêu thương em trai, muốn thấy em trai vui vẻ.

☐ Vì hai anh em xem những con vật quanh mình là bầu bạn.

☐ Vì cuốn chiếu là một con vật chỉ nhỏ bé như cái cúc áo.

d. Vì sao bạn nhỏ và em trai quên mất việc hái cỏ gà để chơi?

☐ Vì tìm thấy cả cỏ lá gừng và cỏ xuyên chi

☐ Vì tìm thấy rau dền, rau sam lẫn trong đám cỏ

☐ Vì còn mãi chơi với con cuốn chiếu

e. Trong câu "**Hai anh em tôi đi hái cỏ gà.**", từ ngữ nào trả lời câu hỏi *Làm gì?*

☐ Đi hái cỏ gà

☐ Hái cỏ gà

☐ Tôi đi hái cỏ gà

g. Câu văn nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

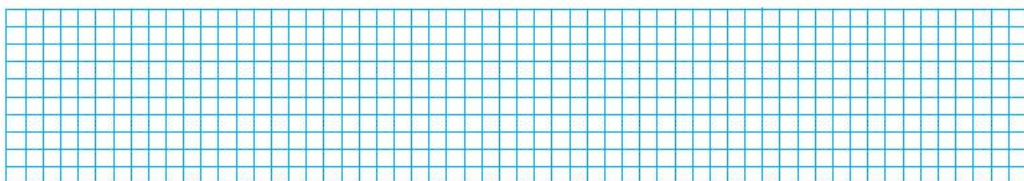
☐ Cỏ lá gừng, cỏ xuyên chi mọc lẫn với rau dền, rau sam.

☐ Con cuốn chiếu cuộn tròn người lại như một cái cúc áo.

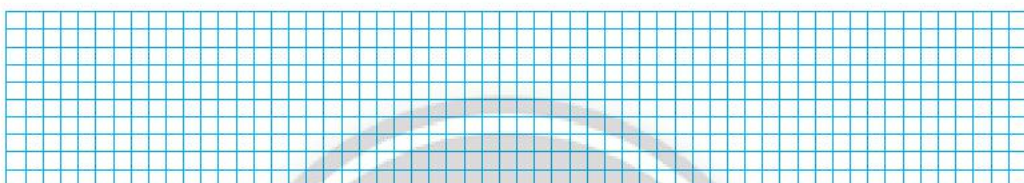
☐ Tôi loay hoay lựa những cọng cỏ gà dai và khỏe nhất để hái.

Viết câu trả lời vào chỗ trống.

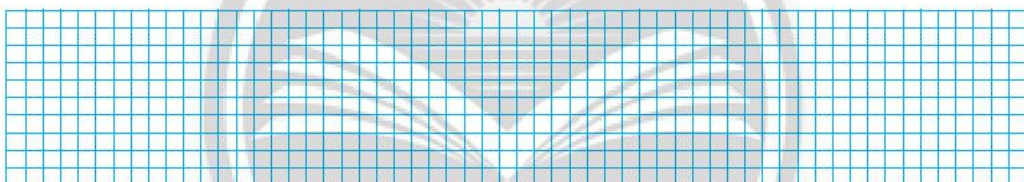
h. Đặt một câu thể hiện cảm xúc của em về hai anh em Tường.



i. Vì sao anh em Tường gọi con cuốn chiếu là "người bạn nhỏ xúu trắm chân"?



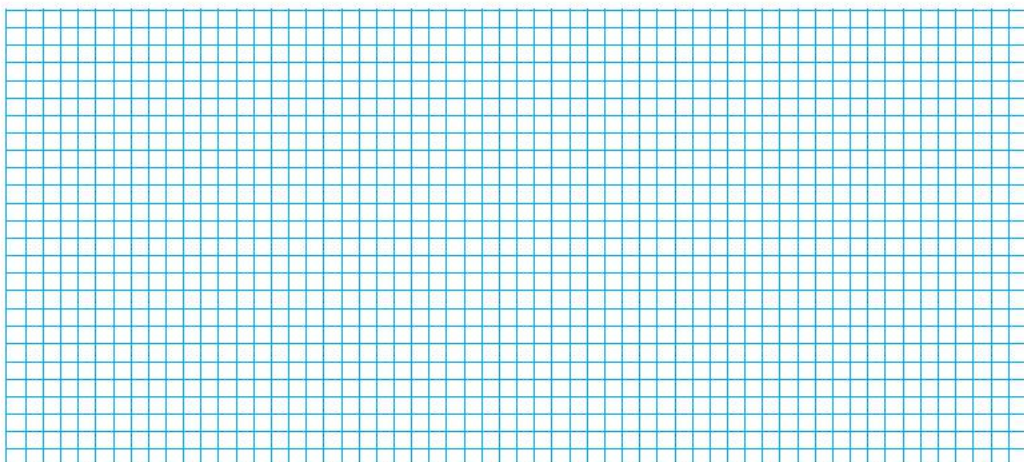
k. Đặt tên khác cho câu chuyện.

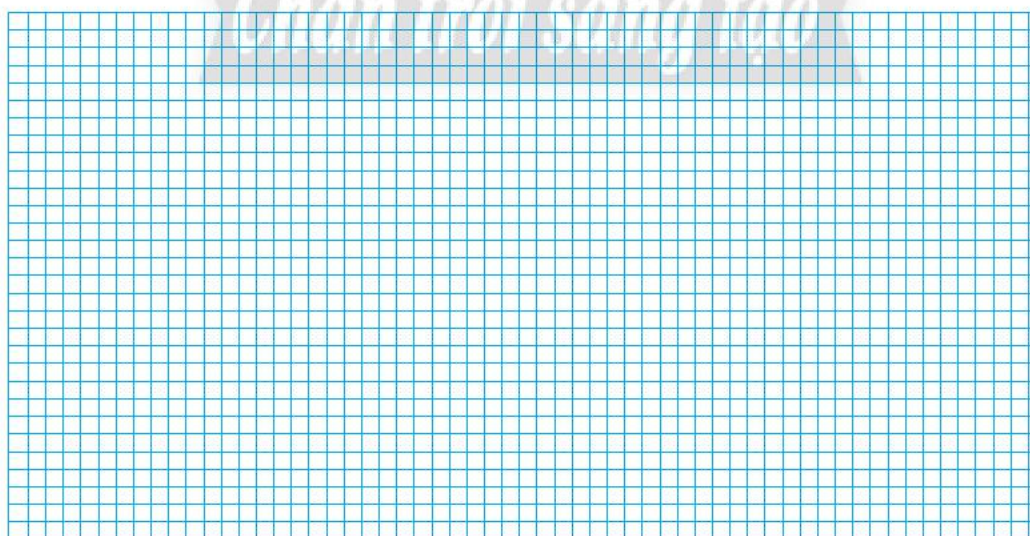
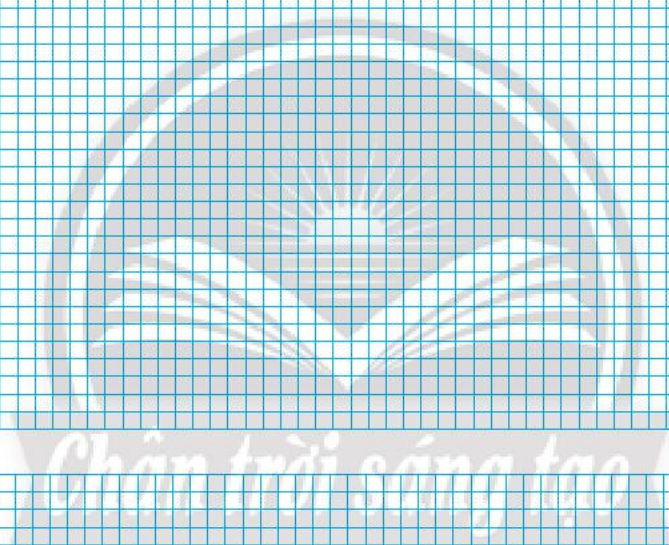
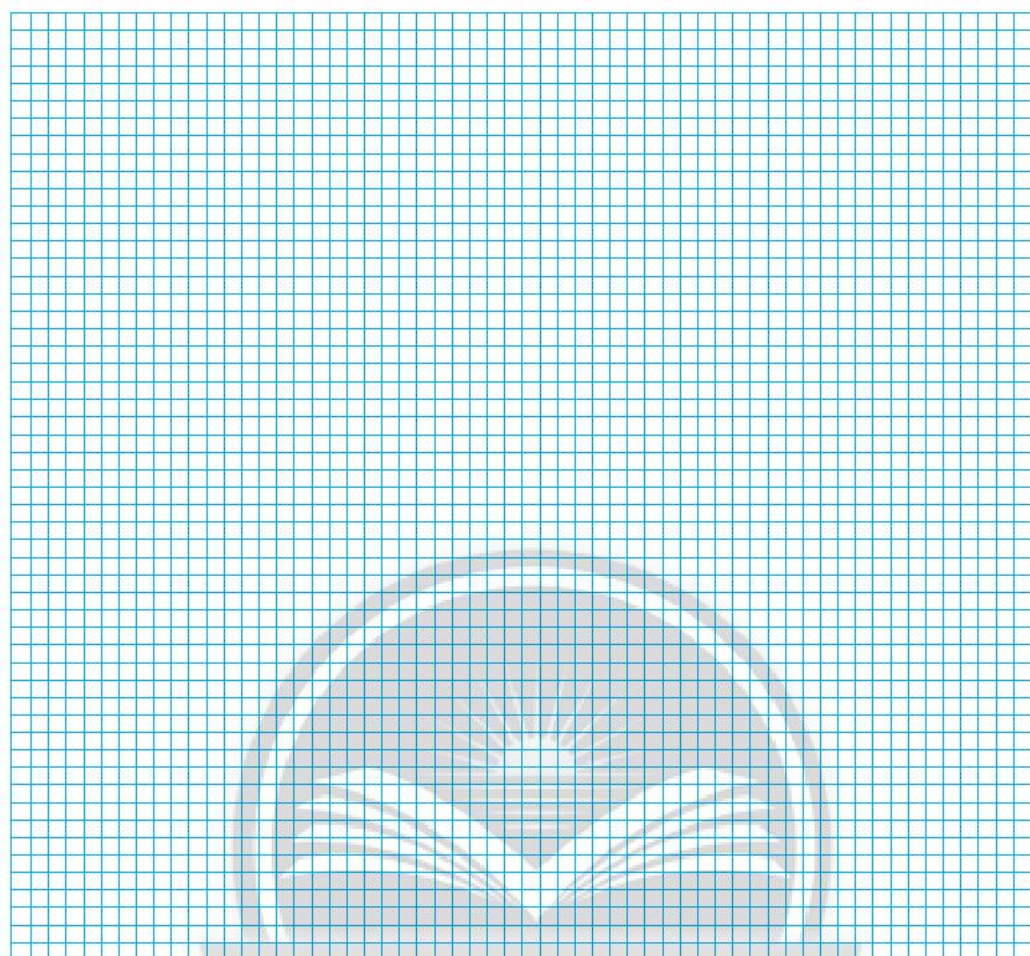


B. VIẾT

Chân trời sáng tạo

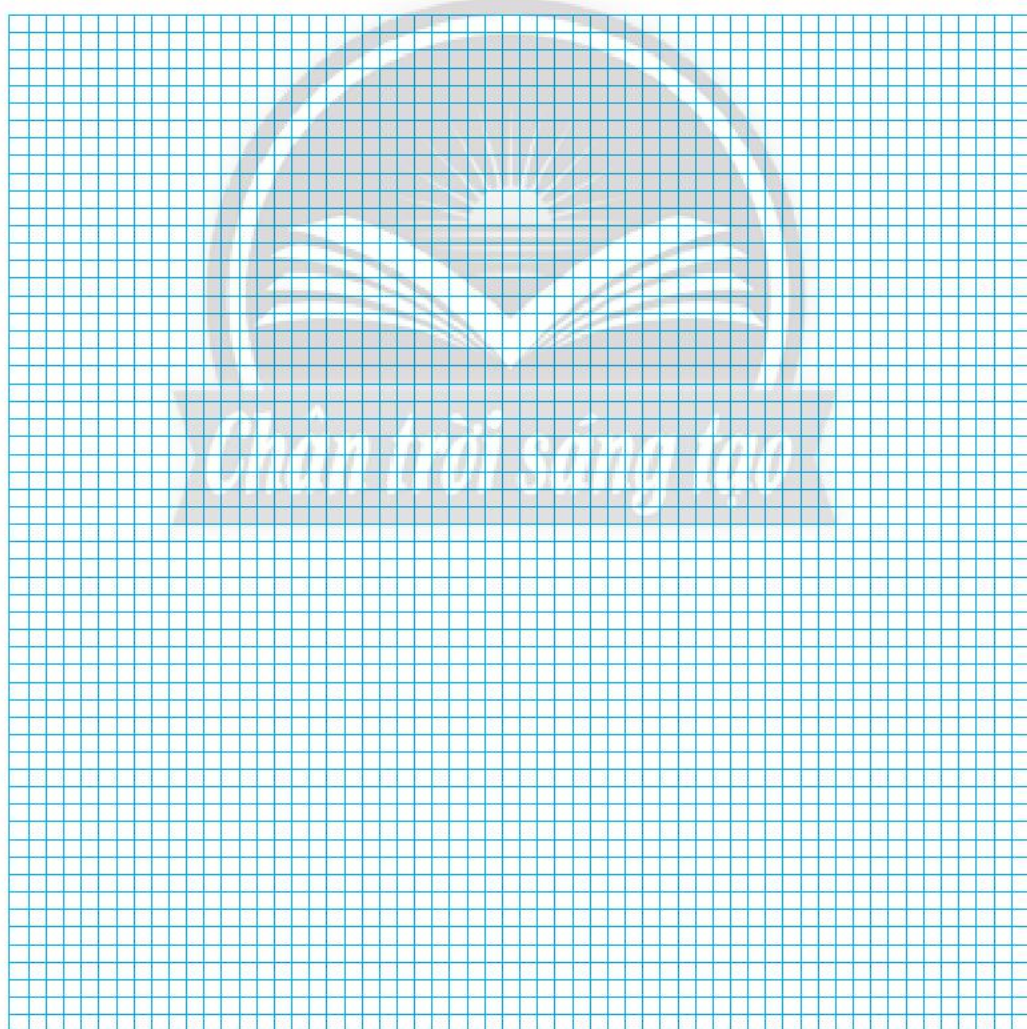
1. Nghe – viết: *Thả diều bên dòng sông quê hương* (SGK, tr.133).

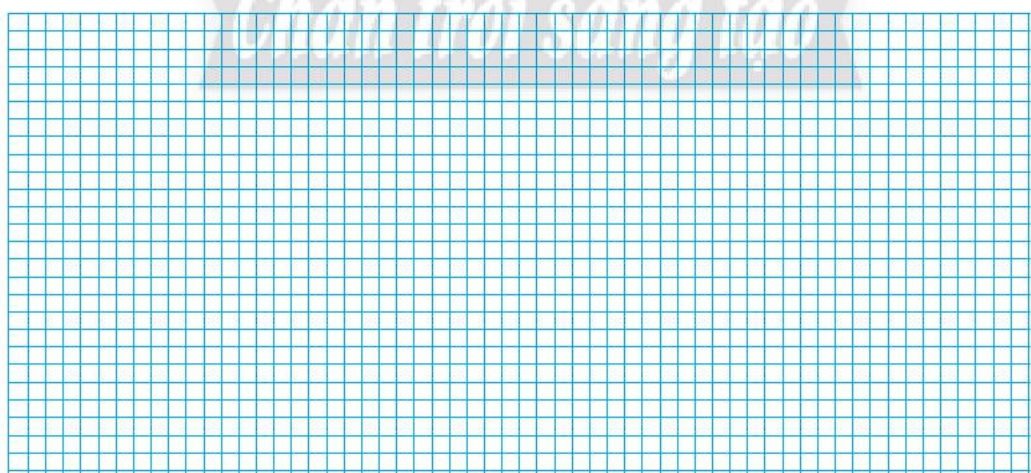
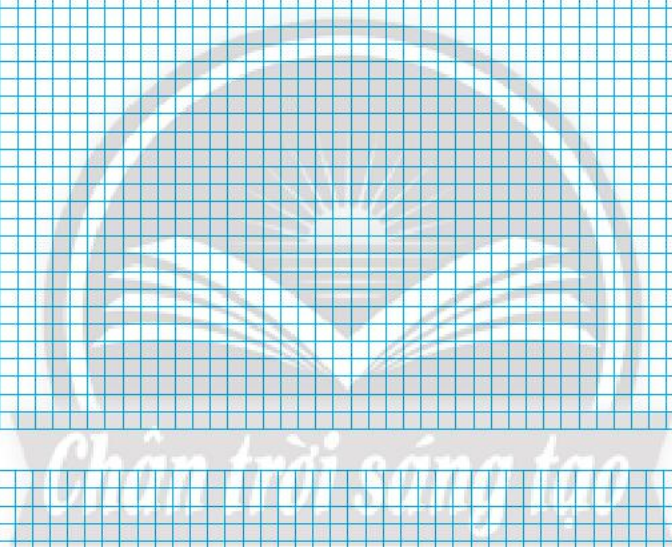
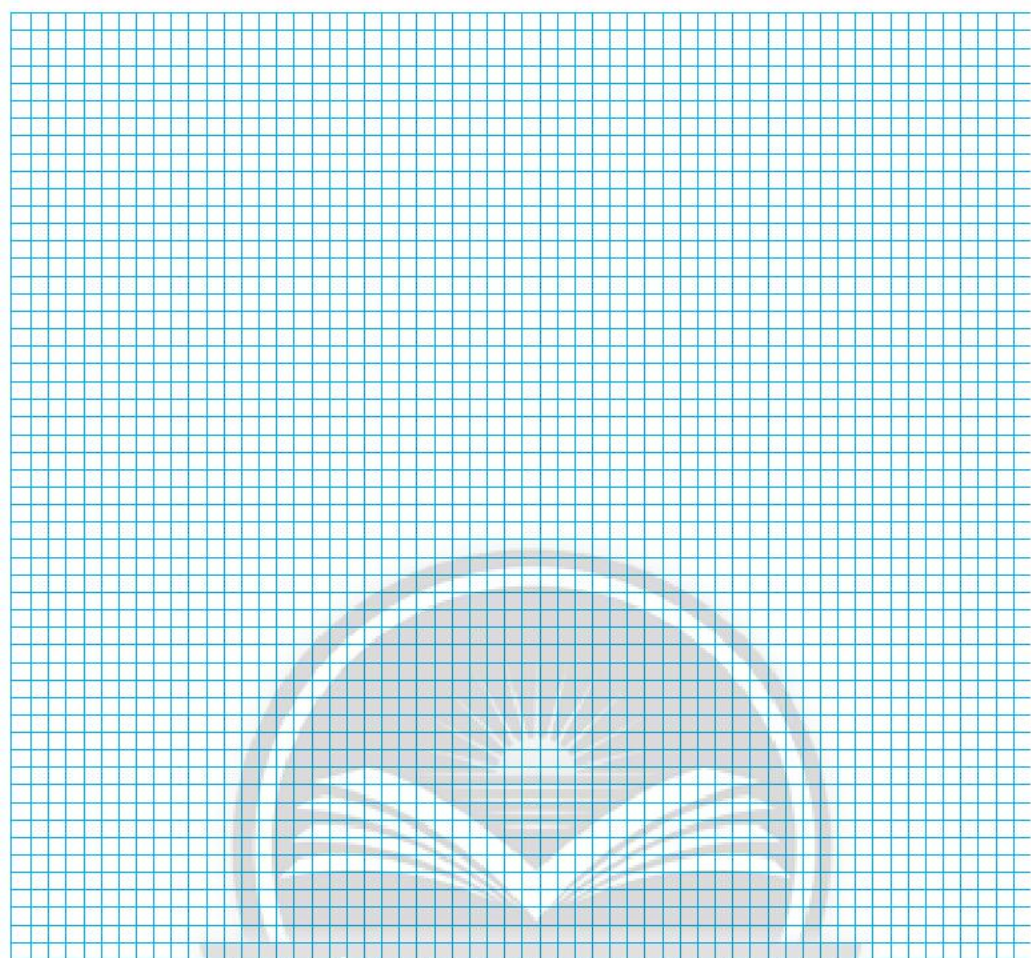




2. Thực hiện một trong các đề bài dưới đây:

- Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật Tường trong truyện *Những người bạn nhỏ*.
- Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã học ở lớp 3.
- Viết đoạn văn ngắn (từ 8 đến 10 câu) thuật lại một việc em hoặc bạn bè đã làm để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch đẹp.





Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ THU TRANG

Biên tập mỹ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: HONG NHÂN

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ THU TRANG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép,
lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng
văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3 - TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2BH3V002M22

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/8-397/GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-31966-1

Tập hai: 978-604-0-31967-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
3. TẬP VIẾT 3
4. Vở bài tập
TOÁN 3 – TẬP MỘT
5. Vở bài tập
TOÁN 3 – TẬP HAI
6. TIẾNG ANH 3 Family and Friends
(National Edition), Workbook
7. Vở bài tập
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
8. Vở bài tập
CÔNG NGHỆ 3
9. Vở bài tập
TIN HỌC 3
10. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 3
11. Vở bài tập
ÂM NHẠC 3
12. Vở bài tập
MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
13. Vở bài tập
MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
14. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



ISBN 978-604-0-31967-8



9 786040 319678

Giá: 15.000 đ